

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



THỤY VŨ
sao hạn

DƯƠNG NGHIÊM
MẠU
trái nổ trong miệng

TUỆ SĨ

mùa mưa cao nguyên

I
Một con én một đoạn đường lay lắt
Một đêm dài nghe thác đổ trên cao
Ta bước vội qua dòng sông biển biệt
Đợi mưa dầm trong cánh bướm xôn xao

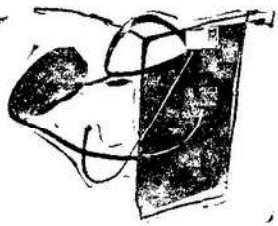
II
Bóng ma gọi tên người mỗi sáng
Từng ngày qua từng tiếng vu vơ
Mưa xanh lên tóc huyền sương nặng
Trong giấc mơ lá dạt xa bờ

III
Người đứng mãi giữa lòng sông nhuộm nắng
Kể chuyện gì nơi ngày cũ xa xưa ?
Con bướm nhỏ đi về trong cánh mỏng
Nhưng về đâu một chiếc lá xa mùa ?

IV
Năm tháng vẫn như nụ cười trong mộng
Người mãi đi như nước chảy xa nguồn
Bờ bến lạ chút tự tình với bóng
Mây lạc loài ơi tóc cũ ngàn năm.

NGUYỄN NHẬT DUẬT: ĐỌC VĂN ĐOÁN QUỐC SỸ

ĐÔNG TRINH: CHÚNG TA VẪN CÒN SỐNG



NGƯỜI VÀ VIỆC thy hoài nhân

CỦA PHAN THIẾT

Tôi trở lại Phan Thiết, nơi mà tôi đã sinh trưởng. Thành phố ngày xưa hiền từ, bây giờ đổi khác nhiều.

Trên con phố chính đầy đầy những lính Việt, Mỹ, những quán café mọc như nấm. Họ đã biết được cái ý tưởng của bọn trẻ, không nghĩ đến tương lai và họ đã bắt đầu khai thác.

Đi dọc bờ sông, một thằng choai choai đi tới. Nó đã nhận ra tôi, dù rằng tôi quên bằng nó. Nó gọi tôi mừng rỡ:

— Anh về bao giờ?

Tôi cười:

— Mới

— Trông anh đen như cục than. Hung dữ nữa.

— Linh rừng mà,

Và tôi chợt nhớ. Đây, đưa con bà di của tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy nó mau lớn:

— Mày chưa đi lính à?

— Sắp, bây giờ ăn chơi cho thỏa thích.

Tôi lắc đầu và cười thật lớn, cái tuổi trẻ của tụi mày là vậy. Tụi mày làm như đi lính là đi tù.

Phan Thiết, ừ, vậy đó. Văn chương chỉ tả những cái đẹp, nào là cây cầu bắc ngang thành phố, giòng sông Mương êm ả trôi lững lờ. Tai đang nghe sóng biển rì rào...biển đẹp... Đẹp quá đi, rác rến và những con cá chết uớt thúi nằm dài trên bờ cát.

Tại sao họ không nói đến thiết giáp cây nát mặt đường phố, trần giữ ngoại ô, V.C về đánh và đã gục ngã tại đường Nguyễn Hoàng, Bãi chiến trường ở đó, nhóm chợ phiên không còn đông đảo như ngày thường. Lầu ông Hoàng không còn là vết tích của chuyện tình Hàn Mạc Tử mà là những lỗ cốt.

Nhưng lúc đi rồi tôi lại nhớ, nhớ người tình và mùi nước mắm đang đầy hai lá phổi. Anh Từ thế Mộng đem lại cho tôi cái nỗi buồn bằng những câu thơ:

Vài tia mắt đỏ xa thành phố

Phan Thiết ngùi trông nước chảy quanh

Máy nổ dồn nghe đêm tịch mịch

Biển xô thuyền nhỏ trời chóng chênh

Ông giáo sư khả kính bây giờ lại tập tò làm chính trị. Cái điệu bộ ương gàn thì khỏi chê. Ông mặc áo đen, quần đen, vai mang máy hình. Không hiểu chụp quá gì bây giờ. Miệng thì nói về văn nghệ như một bậc đàn anh nhưng lại răn không ra 1 bài thơ con cóc. Tôi muốn tổng cho ông một đáp..., nhưng còn phải vì nể anh em bạn bè.

10g30

Lại biểu tình xuống đường. Một đoàn người treo biểu ngữ hô hào đả đảo, hai hình nộm được đốt trong ngọn lửa cao cháy bùng.

Ô hô trò xiệc thời đại.

Tôi còn nhớ câu nói của một người bạn: Cứ việc đi, đi cho xa, khi nào thấy mệt mỏi, sức yếu thì trở về. Cũng như một con thuyền xa bến và tìm về bến cũ.

Vâng, bây giờ trở về, tôi bất mãn và chán nản nhiều, nhưng đến lúc đi, quê hương của mình lại khó mà quên.

DƯƠNG TRÚ LA

thời sự văn nghệ

CHUYỆN CÁI NHÀ

Số báo rồi, chắc bạn đọc KH, nhứt là các bạn Hội Viên Hội Văn nghệ sĩ quân đội, đã thấy cái thông cáo văn tắt về việc lập làng Văn nghệ sĩ Quân đội. Theo thông cáo trên thì văn phòng thường vụ đã gửi 1 thông cáo tỉ mỉ đầy đủ hơn đến tất cả Hội viên về việc này, tuy nhiên sợ đôi khi vì 1 lý do nào đó không đến tận tay các bạn. Nếu trường hợp ấy có xảy ra các bạn chịu khó liên lạc về trụ sở Hội, 72 Nguyễn Du Saigon. Ở đây sẽ thỏa mãn các bạn.

Như vậy là chúng ta sắp có cái nhà, giấc mơ của văn nghệ sĩ là một mái nhà nếu được ở gần nhau càng qui, để có dịp tán gẫu, có dịp tỉ tở. Khỏi phải một lần muốn gặp nhau tìm nhong khắp Saigon đôi khi vẫn không gặp. Vậy các Hội viên Hội VNSIQĐ còn chờ gì nữa mà không sắp xếp vô lý 1 cái nhà (?) "thủ cấp"? Ai lẹ tay thì còn, ai chậm tay cũng chưa hết đau.

ĐÊM VĂN NGHỆ

“ĐƯỜNG VÀO QUÊ HƯƠNG”

Vừa qua Đoàn Văn nghệ Thanh niên Sinh viên Học sinh Tiên Rồng đã tổ chức đêm văn nghệ “Đường vào Quê Hương” tại trung tâm sinh hoạt thanh niên (Tồng Hội SV. Saigon cũ) mặc dầu mưa gió, cũng thu hút được một số khán giả đông đảo.

Chương trình gồm có những bài ca hiện đại nói lên những chứng tích cái hùng của lịch sử và vẻ đẹp của quê hương yêu dấu.

Một điểm đặc biệt hứng thú của hôm đó là anh Đoàn trưởng Nghiêm Phú Phát đã mời khán giả và các đoàn viên Tiên Rồng cùng hát cộng đồng với 3 nhạc phẩm Nhạc Tuổi Xanh, Thanh niên VN Quyết tiến và Trả lại tôi tuổi trẻ.

Như đã một đôi lần KH. đã nói đến mục đích của Đoàn Văn nghệ Thanh niên SV Học sinh Tiên Rồng là: dùng văn nghệ để kết hợp giới trẻ VN trong niềm kiêu hùng dân tộc; dùng văn nghệ để giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc và dùng văn nghệ để góp phần phục vụ quê hương Việt Nam.

TỔNG MINH PHỤNG ĐÃ HOÀN THÀNH TẬP THƠ THỨ BA

Như đã loan tin, mấy ngày qua nhà thơ Tổng Minh Phụng chạy đôn chạy đáo để cho “sinh nở” tác phẩm thứ ba “Trong vòng mắt nai” giờ thì công việc đã hoàn tất. “Trong vòng mắt nai” của Hồ thành Đức. Hầu hết là những bài thơ nói về tình yêu

“Hồn tôi bỗng lạc trong vòng mắt nai” đó là câu thơ đầu tập của Tổng Minh Phụng có lẽ đề ngụ ý giải thích tại sao thi tập này mang nhan là “Trong vòng mắt nai”. Và thưa các bạn “Trong vòng mắt nai” giá 160 đồng bạc giao chỉ.

PHƯƠNG TRIỀU VẮT VÀ VỚI “SÀU HƯƠNG PHẤN”

Lẽ ra trong tháng này cuốn “Sầu hương phấn” của nhà văn Phương Triều đã đến tay bạn đọc. Nhưng vào phút chót Sở Phối hợp Nghệ thuật đã “phối” cái bia, nên “Sầu hương phấn” phải kẹt lại.

Xưa nay lâu lâu lại có một bạn văn lên tiếng phàn nàn là Sở Phối hợp Nghệ thuật đã “phối” tác phẩm của mình thế này thế nọ, nhưng phần lớn là về nội dung hoặc một vài lời lẽ trong câu văn nào đó mà theo Sở Phối hợp thì không được... Chớ ít khi nghe một tác phẩm bị kẹt vì cái bia. Kề cũng là trường hợp hiếm có.

Đành vậy Phương Triều ời (!) tìm một cái bia khác cho “Sầu hương phấn” trình làng đi. Một câu khuyên quá thừa.

NHÀ VĂN NGỌC LINH GẶP NẠN

Thật ra không phải nhà văn Ngọc Linh gặp nạn mà cái “xế hộp” của anh đi nạn. Nguyên cơn mưa vừa rồi đã làm một số cây trúc gộc. Trong số đó lại có một cây ngã lên chiếc xe du lịch của nhà văn Ngọc Linh làm hư hại đến 100 phần trăm. Nghe rằng chiếc “xế hộp” của tác giả “Đôi mắt người xưa” đến 2 triệu bạc. Thật là đau xót, thưa gọi ai để bồi thường, bây giờ? Không ngờ “(Như) hạt mưa sa” lại nặng đến thế. Xin chia buồn với nhà văn Ngọc Linh vậy.

DẤU XƯA

TRÊN ĐƯỜNG CHUẨN BỊ

Nghe tin nhóm bạn Dấu Xưa ở Biao đang chuẩn bị dữ lắm cho tập Dấu Xưa 2, mà chủ đề là Quang Trung sau khi thành công với Dấu Xưa 1.

Quả thật Dấu Xưa 1 không những hình thức đẹp mà nội dung rất phong phú, nhiều bài sưu khảo rất công phu. Vì lẽ đó nên có nhiều người đang trong đợi lăm. Dấu Xưa 2... xuất hiện đi chớ các bạn chẳng lẽ để nằm trên Biao mãi sao?

TÀI BẢN SÀU Ở LẠI

Nhà thơ Tạ Ký năm rồi đoạt giải thi ca của Tổng Thống VNCH 1970 với tác phẩm “Sầu ở lại” nghe đầu thi sĩ đã dùng số tiền trúng giá đó cho in lại tác phẩm này. Như vậy là nay mai giới yêu thơ sẽ có dịp thấy “Sầu ở lại” tái bản. Thơ mà tái bản cũng là một điều hiếm có ở xứ sở này. Người ta chưa quên Tạ Ký là một trong những kiện tướng của nhóm Thế Kỷ vào thời tuần báo Đời Mới dẫn đầu làng báo xứ ta.

THẢO TRƯỜNG LẠI SẮP CHO RA LÒ TIÊU THUYẾT MỚI

“Cây bông giấy trước nhà” là nhan một feuilleton của nhà văn Thảo Trường đăng trên nhật báo Tiên Tuyên. Nghe nói đây là một tác phẩm ưng ý nhất của ông. “Cây bông giấy trước nhà” đã được nhà Đồng Tháp cho lên khuôn.

Những năm gần đây Thảo Trường là một cây viết « Kaki » hoạt động mạnh mẽ, không biết « Cây bông giấy trước nhà » là tác phẩm thứ mấy của ông rồi ? Chờ xem,

PHÒNG TRANH NGUYỄN KHAI THÀNH CÔNG

Sau một tuần trưng bày tranh tại Trung tâm Văn hóa Pháp đường Đồng Đất, với 24 bức tranh, Nguyễn Khai đã bán được 10 bức. Phải kể là họa sĩ nhà ta thành công lớn. Nhất là giữ buổi « gạo châu củi quế » này mà bán được 10 bức tranh là hiếm quá ! Hân không ai quên Nguyễn Khai còn là một họa sĩ vẽ bìa sách rất được ưa chuộng.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

HỒI KÝ CỦA DE GAULLE TẠI ĐỨC

Cuốn « Hồi ký hy vọng » (Mémoire d'espoir) cổ Tổng thống Pháp De-

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LIÊN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VÊ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TINH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖN

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

• Bài không đăng không trả lại

bản thảo và có lời yêu cầu.

• Mỗi số 25đ. công sở giá gấp

đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết

cho K.H., từ lần đăng thứ hai,

có trả nhuận bút.

• Từ nay chúng tôi sẽ dành hai

ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ

11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp

trả nhuận bút các bạn có bài

đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.

Xin liên lạc vào ngày giờ đó

với biên tập Viên Linh hoặc Biên

Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các

bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi

Bưu Phiếu.

TUẦN BÁO KHỞI HÀNH

CƯỜNG NHÂN



ĐỜI CAO GIẤY

Ngao ngán thay đời dân « cạo giấy »
Thường xuyên vất vả chạy theo đuôi
Tây sang, « sí, ủy », chu mồm đọc
Mỹ đến « ô-kê » nhách mếp nhai
Thời « Vem », Mác-Lê, nhả mặt nuốt
Triều Ngô, Nhân Vị, cắn răng nhồi
Mỗi lần đổi gió, lo xoay hướng
Củng cố nổi cơn dữ mệp nhồi...

TO ĐẦU MÀ DẠI

(Nhân vụ VC hứa nhận tù binh nhờ lại vụ VO
hứa trả tù binh Mỹ ở Tây Ninh)

Giận thay loài « Vem » khéo lưu manh
Gạ trả tù binh dịp Giáng Sinh
Gạt béc « nhà banh » thương chiến hữu
Lừa ông « Nghị sĩ » mọt hòa bình
Nhìn cờ nghịch tặc bay thêm hạn
Ngó mặt tù binh khóc chẳng đành
Thật đáng lêu lêu ông bạn Mèo
TO ĐẦU MÀ DẠI, uống công trình.

Saigon, Đông 1968

CHỮ THÍCH : VC hẹn trả tù binh Mỹ tại bờ sông
Vàm Cỏ Đông vào dịp lễ Giáng Sinh 1968, chẳng
kéo cò GPMN cao hơn cò Mỹ, che chụp ảnh.
Dịp này chúng cho Phái Đoàn Mỹ thấy mặt 3 tù
binh rồi lại đem đi, 3 anh này khóc ròng.

Gaulle, tập 1. Hiện nay đang là một trong những cuốn sách bán chạy tại Tây Đức. Tuy vậy tờ tạp chí lớn bậc nhất của Đức có vẻ không ưa cuốn sách này. Tờ Spiegel đã chỉ trích nặng nề cuốn sách, đại khái có những câu như sau :

« Hồi ký Hy Vọng của De-Gaulle là một cuốn ký sự mờ nhạt lắm. Đây chỉ là lời than thở của của một người bất loạn, lạc hướng. Dù người ta nghĩ thế nào về De Gaulle chăng nữa, cũng phải nhận rằng sách dở hơn người. »

NHÀ THƠ ĐƯỢC NGAY YÊU THÍCH

Tại Mạc tư Khoa vừa rồi chỉ trong vài giờ đồng hồ, các tiệm sách đã bán ra tới 50.000 cuốn tuyển tập của nhà thơ Rainer Maria Rilke

Ở Nga hiện nay, độc giả cho rằng nhà thơ Đức ngữ Rilke là một đại thi hào sau Goethe và Brecht. Chính quyền Nga cũng có vẻ đồng ý về điều đó bởi vì chưa hề thấy một cơ quan ngôn luận chính thức nào của Nga lên tiếng chỉ trích Rilke.

PHIM TÀN BẠO

Cuốn phim « Viva là Muerte » mới đầu bị cơ quan kiểm duyệt Pháp đề nghị cấm chiếu. Không phải vì phim khiêu dâm, vô luân hay phản quốc nhưng vì phim tàn bạo quá.

Cảnh chôn sống người trên sa mạc chỉ hờ dẫu rồi đoàn ngựa đi qua dẫm nát đầu người như dẫm vò một chiếc bánh tráng, cảnh nhốt đứa trẻ vào trong xác con bò vừa mổ còn be bét máu là hai trong số hàng trăm cảnh rừng rợn đã khiến các nhà kiểm duyệt suy nghĩ, ghé sợ hàng mấy tháng trời trước khi quyết định.

Người thực hiện cuốn phim rừng rợn này là Fernando Arrabal cũng có một đời sống cũng thực là ghê rợn. Mới 4 tuổi Arrabal đã có nung tư tưởng thật lạ. Chẳng hạn khi ... ba đi trước mặt nó tưởng tượng ... bà đi biến thành trái dưa hấu, và nó nảy ra ý định cầm dao bổ đầu đi ra làm đôi. Có lúc nó tưởng tượng nó trở lại thành một cái bả. Cũng có lúc nó tự hành hạ bằng cách ăn sống thằn lằn hay dê, rồi lại nhè con vật đầy máu ra rồi mồm để ngậm chơ.

Thằng bé kỳ dị đó năm nay đã 40 tuổi tác giả cuốn tiểu thuyết, 40 kịch bản và đây giờ bắt đầu làm cuốn phim thứ nhất Viva là muerte.

Một người như thế thì phim của ông làm sao mà không rợn rợn được.

TÁC GIẢ THUA KIẾN

Nhà văn Pierre Vianson-Ponté ngày 23-4 vừa qua đã bị tòa án Ba-Lê xử thua kiện vì phản bội nhà xuất bản.

Tháng ba 1963, Pierre Vianson Ponté ký giao kèo với ông Paul Flammant giám đốc nhà xuất bản Seuil cho ông này xuất bản cuốn Les Gaullistes. Cũng trong giao kèo Pierre Vianson Ponté thỏa thuận cho nhà Seuil ấn hành những tác phẩm tương lai của ông nếu thuộc loại bút ký như cuốn Les Gaullistes, tối đa là 4 cuốn.

Năm 1970 Vianson Ponté bán cho nhà Fayard cuốn Histoir de la république gaullienne. Nhà Seuil kiện. Luật sư của bên bị cãi cuốn sách sau này không phải là bút ký mà loại lịch sử nên tác giả có quyền bán cho nhà khác.

Tòa án thảo luận và cuối cùng xử cho nhà Seuil thắng kiện khi định nghĩa cuốn Histoire de la république gaullienne là một cuốn bút ký lịch sử.

Thế mới biết ở nước mà sách vở bán chạy nó phiền thế đấy. Sách ế như nước ta thế mà dễ xử.

VỢ CHỒNG

BOB HOPE NHẬN BẰNG TIẾN SĨ DANH DỰ

Hè Bob Hope và vợ đã nhận bằng tiến sĩ danh dự của đại học đường St. Bonaventure hôm Chúa nhật.

Ngồi trước 500 sinh viên mới tốt nghiệp của trường, Bob Hope tuyên bố « Chúng ta cần những con người có can đảm kiên nhẫn, khoan dung và thông cảm. Ai cũng có thể có những đức tính trên bất luận tuổi tác.

Hầu hết các sinh viên tôi được gặp đều thông minh. Họ ý thức được trách nhiệm của họ đối với quốc gia. Tôi rất ít gặp họ trong các buổi truyền hình đi biểu tình chiếm cứ cao ốc

hay cố làm ngưng sinh hoạt thường lệ của trường đại học.

Ông nói tiếp những sinh viên khác dù họ có tạo nhiều sự ồn ào nhất, họ chỉ là một thiểu số. Tôi không nghĩ họ sắp sửa trở thành các nhà lãnh đạo tương lai của chúng ta.

Viện trưởng trường đại học đã trao bằng cho cặp vợ chồng hề Bob Hope.

QUYỀN «NHỮNG CĂN BẢN VỀ TÌNH DỤC» CỦA BÁC SĨ COLE SẼ LÀM CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN

Một giáo sư đại học từng làm chấn động một thành phố với cuốn phim giáo dục mô tả cảnh làm tình và thủ dâm hôm thứ Ba tuyên bố là ông đang hoàn tất một quyển sách mới về tình dục sẽ gây thêm nhiều chấn động.

Bác sĩ Martin Cole giáo sư di truyền học tại viện đại học Birmingham, cho biết là sách của ông sẽ chỉ « sáu kiểu làm tình khác nhau bằng hình ảnh — giống như cảnh cha mẹ làm tình với nhau ». Bác sĩ Cole đang viết quyển « Những căn bản về tình dục » sẽ được xuất bản vào tháng 11 tới này — với bác sĩ Philip Cauthe-ry thuộc viện giáo dục sinh lý Birmingham.

Các nghị viên thành phố Birmingham đã cực lực phản đối cuốn phim giáo dục sinh lý « Lớn lên » của bác sĩ Cole khi họ xem phim này hồi tháng qua. Họ đã cấm chiếu phim này cho học sinh xem tại các trường trong thành phố. Sau đó bộ giáo dục khuyến cáo các trường trong nước đừng chiếu phim này mặc dầu có vài nhà lập pháp tán thưởng cuốn phim nói trên.

Các nghị viên thành phố Birmingham đã giải chức một nữ giáo chức 23 tuổi đã đóng phim khóa thân và đồng vai thủ dâm trong phim « Lớn lên ». Sau đó, cô được phục chức.

Khi nói về quyển sách của ông, bác sĩ Cole nói : Tôi nghĩ rằng sẽ có thêm nhiều chấn động tại Birmingham.

CHỈ ẾC xe đưa Trực, Thắng lên trung tâm thành phố, gửi xe rồi đi dạo. Hai người vào khu thương xá, Trực tò mò nhìn vào những cửa hàng, phần lớn là bán mỹ phẩm cho đàn bà, Trực cười thầm nhìn những phụ tùng mà giống cái trong các thị trấn vùng quê, vú giả, tóc giả, lông mi... những chiếc quần lót thêu thùa diêm dúa. Thắng nói:

— Cậu lạ những thứ ấy à.

— Là chứ, mỗi lúc mỗi tiến bộ hơn, một lúc tối tân hơn... Tôi nghe bọn nó nói bây giờ người ta chế cả được những cái giống cho người ta dùng, một thằng nó cho tôi coi một cái giấy quảng cáo in hình cái giống của đàn ông, có tới mấy cỡ to nhỏ khác nhau, nó bảo ở Saigon bây giờ cũng có bán cũng như cái máy làm cho vú to ra ấy...

— Ông nội này nghĩ tới toàn chuyện bấy, thôi quên đi, hãy nhìn con gái đàn bà ăn mặc đi riều kia thì biết, khoái không?

— Điện này làm hại sức khỏe, tất nhiên với bọn khổ rách như tôi, chứ người ta thì đã có rượu xêm, có trứng gà, có đủ thứ hết, người ta ăn ra rồi nôn bỏ đi mà ăn tiếp cơ mà.

— Cậu nghĩ sao?

— Đốt.

— Đốt hết?

— Đốt hết, đũa nào chạy ra cũng quăng vào.

— Cậu quả khích, trong cái tốt cũng có cái xấu chứ, và ngược lại.

— Tôi không tin, thị dân sa đọa rồi, không cứu được. Họ vô nhân đạo, không được phép sống nữa. Nếu.

— Sao lại nếu?

— Nếu tôi cầm quyền...

— Thật là phước cho người ta, hoặc là bất hạnh cho người ta.

Trực cười vang động giữa đám đông, nhiều người tò mò nhìn về phía hai người. Trực nói giọng nghiêm trang:

— Bất hạnh cho họ.

Trực theo Thắng đi từ cửa hàng này tới cửa hàng khác ngắm nghía, trên phố, những người đi qua đi lại với áo quần sắc sảo, diêm dúa khiến Trực như muốn chóng mặt. Ai bảo nước này đang có chiến tranh. Trực giật mình về tiếng gọi giật ở phía sau:

— Thắng, Thắng...

Hai người quay lại, một thanh niên tóc dài quá gáy, sỗ sàng trước chân, chiếc áo thùng dài bó sát người, chiếc quần rộng ống, chiếc thắt lưng lớn bản đứng trước mặt:

— Mau lại nhà không gặp, tối lại nhà nghe, bọn này tờ chức bùm nổ nghe, nhiều ghê hay lắm.

Hắn vừa nói vừa cười nhe hàm răng trắng trong chiếc miệng rộng.

Thắng mỉm cười:

— Bọn nó hốt cho bồ mẹ.

— Yên trí đi bồ, bọn này chuẩn bị kỹ rồi không sợ gì cả, có cảnh sát gác cho bọn mình cơ mà. Nhớ nghe.

Không chờ trả lời, người thanh niên bỏ đi với đám bạn đứng lại phía sau, đó là một tốp những thanh niên thiếu nữ ăn mặc lạ mắt.

Trực há hốc miệng nhìn Thắng.
— Cậu cũng có những bạn bạn hay nhỉ.

Thắng lắc đầu:

— Cho biết, bọn nó ở trong băng mà, lại quen với gia đình, nó là con một nhà giàu, em một ông luật sư hiện là một người được coi như nhà chính trị độc lập mà vợ thì mở ba ở ngay đường Tự do...

— Thế là thế nào?

— Cậu đừng hỏi, mình không trả lời được đâu, kỳ lắm.

Trong xã hội của mình ai chết, cứ chết, ai sung sướng cứ sung sướng, ai tham những cứ tham. những kẻ có tiền thì mọi chuyện đều được giải quyết, có tiền thì có địa vị, danh tiếng từ đó thu về những đặc quyền, con cái họ được học, được xuất ngoại, giữ những vai trò trọng yếu, còn anh, anh không còn tiền thì anh đáng chịu. Mình sống trong giới đó mình biết hết...



trái nổ trong miệng dương nghiêm mau

— Vậy cậu cũng chấp nhận như thế sao?

— Vậy cậu bảo mình làm sao, cả xã hội nó chấp nhận như thế mà. Làm gì có trắng có đen nữa. Không có tiền bạc thì cũng có nghĩa là không có phẩm cách. Lễ nghĩa kiêu sĩ là một thứ quảng cáo bán rao trên báo chương. Thang giá trị được định đặt do nơi tiền nghi một con người, sử dụng. Để đánh giá một người thiên hạ nhìn quần áo nó mặc, xe nó đi, nhà nó ở... Những gia đình trong thành phố trung bày chạn bát, tủ lạnh, hình còi trường ra phòng khách.

Hai người đã bỏ phía trên đi xuôi về phía chợ, lách giữa những sạp vải, quán sách, Trực nhìn thấy nhiều sách báo trưng hình loa thê, ngay nơi khe giữa hai quán sách Trực rung mình nhìn thấy một người cúi cút cả tay đang dơ ra xin tiền. Người đi qua đi lại chen vai thích cánh. Trực ngạc nhiên nhìn những thiếu niên đứng lại dờ những sách báo khiêu dâm. Thắng chỉ vào nói:

— Đây là viện trợ văn hóa của Mỹ.

Trực cười. Khi tới góc đường Trực đứng lại trước sự mời chào của một cô gái với mấy cuốn sách trên tay. Trực nhìn chiếc xe đậu bên treo nhiều hình ảnh: đó là xe của Tin lành đi bán sách giảng đạo. Trực nói với Thắng.

— Đây cũng là viện trợ của Mỹ.

Đi hết một vòng, Thắng quay trở lại. Khi đến bên một ngôi nhà với mái hiên rộng bày rất nhiều tranh bán cho người ngoại quốc, nhìn hình những cô gái khỏa thân vẽ trên nhưng bày bên cạnh hình chúa trời thành từng hàng. Trực nói:

— Chúa ở khắp mọi nơi và cũng trở thành một món hàng.

— Coi chừng, ăn nói như vậy có lúc bị đập vờ đầu. Mình đi kiếm cái gì uống.

Hai người bước vào một quán nước sang trọng ở góc đường, ngồi vào chiếc bàn nhỏ áp ra ngoài cửa kính, từ đây Trực có thể nhìn thấy vườn hoa trước mặt, những ngôi nhà cao, con đường rộng và những người qua lại ngoài lề đường. Chung quanh Trực những người ngồi đây về nhàn nhả. Bốn người quần áo lớn, thắt cà vạt mặt láng bóng đang vừa cười vừa nói to tiếng về hải long. Một cặp trai gái ngồi phía chót im lặng, cô gái

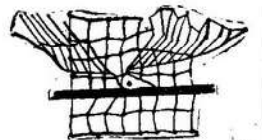
trái ngược của nó với mọi hình ảnh: những kẻ ăn xin, những gái điếm và những kẻ sang trọng cùng với lính Mỹ, ở đủ thứ hết... Đó là hậu phương của các cậu, đó là điều mà cậu đang bảo vệ, cậu nhớ lấy, hậu phương có những gái điếm hát đờng đờng mỗi ngày nhớ người chiến binh, thương người tiền tuyến, sướng nhà...

— Thôi đi cậu đừng chửi tôi, tôi mà lại bảo vệ cái điếm này sao, cậu nên chính lại, chắc hẳn bọn này không chiến đấu cho điều cậu nói.

Hai chai bia trước mặt, Trực uống một ngụm. Trực nhớ tới những người bạn. Minh cũng đến đào ngũ mất. Qua bao năm từng lẻ gót đi ăn mày... Câu chuyện từ một khởi đầu, những biến đổi từ ngàn ấy nằm chừng như vẫn còn in trong trí óc chàng. Trực nhớ tới bác Ngọc, câu chuyện từ một buổi lên đường đã xa. Bác Ngọc nói: chúng ta chết vì lãnh đạo, trong một nước chậm tiến chỉ có thể trông vào lãnh đạo. lãnh đạo hỏng thì dưới hỏng không cứu được. Và như thế đám đông sẽ phải trải qua một bài học bằng đau khổ. Không thể lấy lời mà nói, mà dạy được vì những kẻ nói dạy kia không có đức, không có hạnh. Nói không ai nghe. Như vậy chỉ làm khổ hạnh làm người ta trưởng thành, như thế thì đau khổ còn triển miên... Phải đổi đi hai thế hệ nữa. Dân mình không chấp nhận, không muốn sống trong chế độ công sản nhưng dân chúng cũng không muốn sống trong sự thối tha.

Nhưng khổ nỗi người dân không còn quyền để lựa chọn một cái nào khác nữa ngoài hai con đường đó. Chỉ còn là những màu sắc khác nhau giữa đau khổ. Cả trong hai khuôn mẫu đều phi nhân bản, đều ám sát phẩm cách. Bên này một tự do còn lại: tự do không làm gì và tự do chết. Bắt đầu từ đâu? Từ trên xuống? Không có được. Từ dưới lên? Phải có thời gian. Còn cuộc chiến này? bắt tận vì nó không còn thuộc về chúng ta, chúng ta chỉ còn được sử dụng. Những người cộng sản nói tới nhà nước, nói tới dân tộc, thực họ không còn được quyền nói tới những cái đó. Họ không có nhà nước. Như vậy có nghĩa chúng ta sống, chịu đựng để chết sao? Bác Ngọc cười buồn, giọng nói xa có ẩn dấu những buồn nản: phải làm một cái gì, phải tin tưởng... Từ ngày ấy tới nay sao không thấy Bác Ngọc làm gì, bác còn tin tưởng không? Bác đã làm gì từ bấy đến nay...

(còn tiếp)



VỀ MỘT CÁI CHẾT IM LẶNG

LƯC đó, vào khoảng năm giờ sáng. Cái lạnh của miền cao nguyên thấm vào da thịt. Tôi cầm khẩu M 16 đi đi lại lại dọc theo hành lang căn nhà của người chỉ huy. Trước mặt tôi là đồn cảnh của một đơn vị địa phương quân. Đêm còn một mờ và sương xuống trắng đục. Hoàn toàn im lặng. Một vài chiếc xe Jeep đậu rải rác chung quanh. Một vài chiếc đèn pin lóe sáng rồi phụt tắt. Từ phía trái của căn nhà, tôi có nhiệm vụ bảo vệ, một người chân đi dép, áo bỏ ngoài từ từ bước lại. Ông hỏi tôi «đưa nào gác đó», «đưa tôi đại úy», «mày có lửa không», «đưa có đại úy». Tôi lấy hộp quẹt và bật lửa cho ông châm thuốc hút. Ông đứng đó và cười xuống một lúc lâu như muốn nói gì với tôi. Nhưng rồi ông bỏ đi. Tôi nói với theo «sao đại úy dậy sớm vậy». Ông cũng không nói gì, vạch đồng hồ lên xem, vừa đi vừa cúi đầu xuống thỉnh thoảng đưa thuốc lên miệng. Ông đi lại hai vòng sân, rồi leo lên chiếc xe Jeep quân y ngồi khá lâu. Khoảng hai mươi phút sau, ông bỏ xuống đi vào con đường đất. Tôi nghĩ rằng ông đi nghỉ trở lại. Nhưng cũng bằng khoảng thời gian ông đi lại ngoài sân, ông trở ra và tiếp tục đi đi lại như thế. Cũng vẫn vào khoảng thời gian đó, cũng vẫn điều thuốc trên môi, đầu vẫn cúi xuống, hoặc tay trái, hoặc tay phải thọc vào túi quần. Im lặng và lăm lăm. Cái bóng có vẻ phảng phất một điều gì tôi không thể nhận, nhưng điều chắc chắn là ông đang vật lộn với một vấn đề gì đó và buồn. Giữa cái im lặng của thời gian, cái trống vắng của chính tôi, cái lạnh co rút của đời sống lúc này và với cái không gian này, tôi không có đủ can đảm hỏi ông một lần thứ hai. Nhất là sự cô đơn tột cùng đang bao phủ đời ông. Tôi ái ngại cho ông, nhưng tôi cũng chẳng là gì trong đời sống này. Vô tình giữa tôi và ông có một ngăn cách nhưng cùng cảm thấy một điều gì có vẻ bí mật ẩn dấu bên trong mơ hồ.

Trời sáng dần, lưa thưa một vài tiếng ho khạc nhỏ, tiếng nước sôi, tiếng bước chân người đi lại, và một vài cái bóng bay phía ngoài đường lớn. Tôi đứng im lặng nhìn ngó và thầm cảm. Khi nhớ đến ông, tôi đảo mắt một vòng, nhưng ông đã đi đâu mất từ lúc nào.

Tôi còn nhớ chiều hôm qua, sau khi ăn cơm. Ông ngồi đánh bài ăn thua bằng giải khát trong căn phòng làm việc của đơn vị. Bản tính ông từ ngày tôi biết vẫn lăm lì ít nói. Ông có một đặc điểm gần như trở thành tật, là khi nói, đầu ông lắc qua lắc lại liên miên, tay luôn luôn gầy tằn thuốc và khi đứng đối diện với một người đầu ông cúi xuống. Tuy nhiên con mắt của ông làm cho người khác sợ sệt, sắc và dữ tợn. Ông sống một đời sống gần như câu kỷ nhưng hoàn toàn cô đơn, ông cũng có những phút bốc đồng. Nhưng cái bốc đồng của ông cũng phát một vẻ trầm trầm. Ông là giòng suối chảy lừ đừ không trong suốt. Nhìn xuống giòng nước đó mọi người muốn nhay xuống tắm hoặc khát thì vục đầu xuống uống ừng ực, sau đó thì bỏ đi chỉ để lại một cảm giác lâng lâng chứ không thấy cái hùng vĩ của ngọn núi cao cái xói xả của giòng thác hay cái hùng hục của sóng biển. Đừng nói gì với ông. Dường như cuộc đời của ông cũng không có chuyện gì để nói. Lần đầu tiên tôi về đơn vị này, trong một cuộc họp nói chuyện thông cảm về một vài vấn đề riêng tư và nỗi khó khăn của đơn vị, ông biết tôi có khả năng về chiến tranh chính trị, nên thay vì tôi được đưa ra đại đội ông đã giữ tôi ở lại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Ông thắc mắc nhiều về cuộc chiến tranh này. Nếu không làm ông cũng khao khát 1 nền hòa bình chân chính như tôi nghĩ. Cái quá khứ thời cấp sách đến trường của tôi là 1 sự ồn ào đến xuân động. Còn cái quá khứ của ông quá bình thản đến gần

như cũ. Ông không biết gì về những sinh hoạt nao động của tuổi trẻ. Sau khi đậu xong tú tài phản nhất ông tình nguyện nhập học khóa sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Và bảy năm tác chiến liên miên ngoài mặt trận, ông được thăng cấp đại úy. Với thời gian đó, kể ông là một sĩ quan xuất sắc. Nhưng với đời sống của ông, đặc tính linh hầu như không thể hiện ở ông, nếu có chỉ là trong ngôn ngữ.

Mỗi lần buồn, ông cho người gọi tôi lên nói chuyện về tình sinh hoạt chiến tranh chính trị trong đơn vị, hoặc về một thắc mắc thời cuộc. Ông hỏi tôi cái này, cái nọ, người này người nọ, và một vài đoàn thể. Nhưng với khả năng và nhất là cương vị trật tự xã hội của tôi trong thời buổi này, tôi không dám trả lời thỏa mãn ông theo như suy nghĩa của tôi. Điềm làm cho tôi chú ý mỗi lần gặp tôi, sau một vài phút nói chuyện, và khi im lặng trở về, bất ngờ ông hỏi «mày nghĩ năm nay hòa bình không?» câu hỏi của ông làm cho tôi chới với. Những yếu tố để trả lời câu hỏi của ông, sống trong tập thể quân đội, tôi nắm không vững, và lại tôi có quyền trả lời câu hỏi đó không. Và sự trả lời gương ép của tôi làm cho ông im lặng, lại bắt thuốc lức đầu, và ngon tay khay tàn thuốc lịch lác.



tạp

NG. PHAN DUY

Ông có một vợ và bốn con, nhưng chưa một lần tôi thấy vợ ông lên thăm. Không bao giờ ông nhắc đến vợ con. Đây là một điều bí mật tôi chưa hề khám phá ra. Cũng như thỉnh thoảng tôi được nghe một vài người nói ông bị bệnh thần kinh. Nhưng tôi không tin. Bị bệnh này làm sao ông có thể đi tác chiến ngoài mặt trận những bảy năm trời và mang một cấp bậc đại úy như hiện nay. Nhưng điều chắc chắn là ông có một khoảng tối trong tâm hồn và một khoảng trống trong thể xác. Ông là một người xa lạ với thực-tế-tôi nhưng gần gũi với đời-sống-tôi. Đó là điều đau đớn cho hoàn cảnh xã hội chúng ta hôm nay.

Đơn vị chúng tôi vừa được lệnh chuyển về khoảng đất này. Những đám cỏ cao mọc đầu vẩy phủ chung quanh. Miền đất đó phì nhiêu nhưng hoang vu chạy dọc theo quốc lộ số một. Đất dính bết mỗi lần mưa nhưng lại hiếm nước. Những giải núi trước mặt chiếm một khoảng không gian bao phủ sương mù và rừng cây, nơi sản xuất những con muỗi sốt rét cho chúng tôi sự khó thở và đe dọa thường trực. Từ một đỉnh núi cao nào

đó, những trái tạc đạn 82 ly rất có thể sẽ thay xuống như mưa bắc làm chúng tôi choáng váng mặt mày và sự chết chóc đến như những lần ở Tân Uyên. Ngay khi chúng tôi vừa đặt chân đến, ba dãy nhà tôn đã đập vào mắt chúng tôi sự nguy hiểm. Hầu như vách nhà và mái tôn đều lỗ chỗ dấu đạn pháo kích. Một sinh hoạt ồn ào đồ mồ hôi nước mắt được bắt tay vào việc. Những đám cỏ cao được phạt thẳng. Những hầm hố được đào sâu đầy nắp. Chu vi bố phòng được thiết lập. Những vòng kẽm gai được căng ra, và cuộc hành quân lục soát được mở ngay hai ngày sau. Có một điều lạ, là mỗi lần đơn vị chúng tôi di chuyển, sau hai tiếng đồng hồ thu xếp đồ đạc xong là mưa trút xuống xối xả. Và lần nào cũng vậy, đã làm cho chúng tôi thắc mắc. Nhưng cũng có một điều may mắn, là đã khá lâu địch không dám đụng mặt với chúng tôi. Mặc dù những cuộc hành quân lùng địch vẫn được mở ra liên tiếp từ cấp đại đội đến cấp tiểu đoàn.

Buổi chiều hôm đó, ông gọi tôi lên cho biết ý kiến về công tác dân sự vụ cho ngày mai. Cũng vẫn như những lần trước, tôi không nhìn thấy các đám mồ của người làm việc ở ông. Ông nói «ngày mai sẽ có đoàn công tác chiến tranh chính trị của tiểu đoàn 30 lên đây, tiểu đoàn sẽ phối hợp hoạt động với họ. Tôi dạy cho qua. Sau đó ông lại ngồi im lặng, chống một tay lên má, chân trái đập dưới đất, mặt cúi xuống và phi phà điệu Captan. Làm như ông muốn trốn mặt tôi, ông hỏi tôi đã có chỗ ở chưa, tôi nói đã làm xong túp lều ngoài chu vi phòng thủ. Ông gật gật đầu. Rồi lại im lặng. Tôi xin phép đi ra ngoài tiếp tục sửa chữa căn lều vừa dựng xong.

Buổi chiều nắng gay gắt. Mồ hôi ướt hết bộ quần áo, mặt tôi nóng bừng, mũi thở như thổi lửa. Tôi vào ngồi dưới gốc cây có bóng rợp, mang một vài thắc mắc về đời sống của ông. Bất chợt, tôi nghĩ đến tôi những ngày sống ở ngoài. Những buổi chiều đi dạy. Những buổi sáng đi học. Những chủ nhật, vài thằng bạn đến gặp nhau tán gẫu hoặc định cái này hoặc định cái kia. Bây giờ như một con đĩa bị với xo rứt rời nhà nơi bám víu đầy thích thú. Tôi ngồi xuống chỗ này, chỗ của một thời đại tàn phá và giết chóc. Ý nghĩa này cũng là ý nghĩa tự sát trước súng đạn. Với cái duy lý của hoàn cảnh hôm nay, tôi là người ngoại cuộc, kẻ phản kháng trong bất lực, đầy dọa trong đầy dục và và chữ bới trong sa mạc nghĩa địa.

Một lần ông nói tôi phản chiến. Tôi đã đem hết khả năng của một vai hề ra đóng trò trong thành thật, biến mình ý nghĩ của ông về tôi. Ông không nói gì nhưng khuyên tôi vào đây, nếu có viết nên cần thận không hung hãn. Kỷ luật quân đội bắt buộc như thế, đầu muốn đầu không cũng phải chấp nhận.

Tôi đưa ông coi hai tờ tạp chí tôi chủ trương trước đây. Coi xong ông nói tôi quá liều lĩnh, nhưng có nhiều nhận xét thật xác đáng, ông cũng đồng ý như vậy. Nhưng hoàn cảnh hôm nay quá trẻ rồi, khó mà cứu vãn được. Tình trạng này không biết rồi đi đến đâu. Ông sợ rằng khi chết rồi không đất chôn. Tôi biết ông có một thắc mắc về tôi, nhưng ông chưa một lần hỏi. Điều này tôi nhận được mỗi lần đối thoại với ông. Có một lần ông buồn tôi, không nói với tôi nhưng nói với người khác là tại sao tôi không tích cực làm việc để người khác dị nghị về sự có mặt và khả năng của tôi ở Bộ chỉ huy tiểu đoàn này. Tôi cũng tính xin ra đại đội nhưng sau đó tôi cũng quên đi.

xem tiếp trang 70

Lên tiếp bốn năm ngày hôm nay đêm nào cũng có hỏa tiễn rơi vào thành phố. Tiếng còi báo động như những cơn động kinh. Hỏa tiễn rơi ngoài lộ sắp nhà lâu, cháy xe hơi. Hỏa tiễn rơi trong hẻm, thiêu hủy những căn nhà ở chuột nhưng nhức người, giết trọn gia đình một đứa học trò lớp 8-1 của tôi.

Hỏa tiễn không thương hại ai. Rời ào ạt, bão tố, kinh khiếp, điên loạn. Rơi trên tiếng hát Hùng Cường, Mai Lệ Huyền. Rơi trên những mảnh phụ diễn của Đại Hàn trong chương trình tiếng nói Động viên. Rơi đều và khắp, đến nỗi không ai còn muốn nghe thấy, không ai còn muốn chú tâm. Tiếng nổ, như một điệu nhạc quen thân kéo dài trên quê hương hơn hai mươi năm, làm mờ hồ trôi qua từng giấc ngủ muộn, vắng vắng trong gió thoảng đêm xuân.

Có người bàng hoàng chột thức trong đêm, không phải vì pháo kích mà vì tiếng còi báo động, câu nhậu: — ĐM nê, rất tai quá, báo động làm cái gì, được ích gì? Đối với họ, tiếng còi chỉ có một tác dụng độc nhất, làm tăng thêm sự bi 'hảm trước cái chết, trước khi chết. Ch. 'a nói cái chết đến với con như kẻ trộm, vào nhà. Cám ơn Chúa. Chúa nói đúng. Nhưng chúng ta có thể đề phòng được kẻ trộm. Còn cái chết? Còn những trái hỏa tiễn hàng trăm ly?

Thành ra tốt nhất là vẫn sống, thân nhiên và vô tình, đừng ai báo động cho ta biết sẽ chết lúc nào. Thưa ông Heidegger, ông nói đúng lắm, con người, nhất là người Việt Nam chúng tôi, chỉ có một thứ tự do, đúng nghĩa và toàn triệt là "tự do để chết" (liberté pour mourir).

Trong một cuộc thi hùng biện mới đây, do trường chúng tôi tổ chức cho học sinh tại Thị xã, một em lớp 10, đã hùng học phát biểu những nhận thức của em về đời sống: "Không có gì đáng nói hết, thưa quý vị tôi bị đập ra khỏi cửa mình một người đàn bà mà tôi gọi là mẹ. Sự kiện này do một người đàn ông liên hệ chịu trách nhiệm mà tôi gọi bằng cha. Hai người người đàn ông và đàn bà, không hề hỏi ý kiến tôi khi đẩy tôi ra đời. Và tôi sống. Chịu nhận và chịu đựng. Tôi sống một mình, và tôi biết, tôi sẽ chết một mình. Không ai sống và chết cho tôi. Khi tôi lớn lên, có một số quý vị hảo tâm muốn cho tôi nên người, mở đầu tôi ra bỏ vào một số kiến thức, gọi là thầy giáo, rồi một số quý vị khác, muốn cho tôi có lý tưởng chiến đấu, mở tay tôi ra ấn vào đủ thứ vũ khí, tục gọi là chính phủ. Thế là tôi nên người và có lý tưởng... Thưa quý vị trước đây tôi sống ở quê, chuyên nghề làm ruộng. Ở quê tôi có vườn, trong vườn có đàn gà con. Nhưng bây giờ tôi đang sống ở phố. Tôi là người văn minh, Cha tôi làm công cho hãng thầu RMK, còn mẹ tôi, thưa quý vị, cho phép tôi được đầu nghề nghiệp của người đàn bà đáng thương đó... Thưa Quý vị, cho phép tôi được thêm một chi tiết này, xét ra không mấy quan trọng, nhưng từ mấy ngày nay làm tôi ray rứt không yên. Cha tôi trước kia là một nông dân hiền lương, nhưng từ

mấy ngày nay, thích uống rượu một mình, cời trăn, đi ngẩn ngơ giữa phố. Chiều hôm qua, vắng vắng là chiều hôm qua, lúc 6 giờ 15 phút, tôi đi học về, gặp ba tôi đang ngồi trên bờ sông, quay lưng lại phía thành phố, nhìn qua bên kia Hà Thân, một tay ôm cái áo cánh đen vo tròn lại, một tay cầm chai rượu. Ba tôi cời, trăn, mồ hôi chảy nhễ nhại cả lưng tóc dựng đứng, mắt đỏ ngầu. Tôi sợ hãi ba tôi như một người lạ, nhưng tôi cố đến gần, mời cha tôi về nhà và nói thêm rằng cha không nên uống rượu, rượu không tốt, thầy con dạy như thế. Thưa quý vị, ba tôi nhìn tôi hai mắt rất dỗi hiên từ, kéo tôi ngồi xuống bên cạnh, vuốt tóc tôi và khóc. Một lúc lâu, ba tôi kéo tôi đứng dậy ra về. Khi mang cái áo cánh vào người, ba tôi nói ba uống rượu và thích ở trăn đi ngoài phố không phải vì giận mẹ con, con biết chứ, ba nhớ quê nhớ vườn, nhớ cái cây cái bữa đứt cá ruột..."

BÊN cạnh nhà tôi là gia đình một công chức hồi hưu đồng con. Thường lệ mỗi buổi tối, sau bữa cơm chiều thật ấm cúng, ông cần thận sắp đặt chỗ ngủ cho con cái — Sáu đứa liên tiếp nhau, nằm thành một hàng dài trên tấm phản gỗ rộng — Ông bắt mỗi đứa phải nằm ngay ngắn, gối kê không được lệch, hai tay xuôi theo mình, hai gối đều và thoải mái — Trước khi vào phòng riêng, ông hôn nhẹ lên trán mỗi đứa và làm bầm điếu gì nhưng chắc chắn không phải câu nguyện — Sáu đứa con phải nằm ngay ngắn như thế ngay cả những khi có pháo kích — Tuyệt đối không được bỏ chỗ — Riêng ông, sau hồi còi báo động, mở cửa chậm rãi ra đứng trước hiên nhà, nhìn về phía có lửa cháy, chăm một điều thuốc đi quanh sân một vòng, vào nhà kiểm soát, lại đàn con, và thân nhiên tiếp tục ngủ lại.

Có thể một buổi sáng nào đó, sáu đứa con ông không còn nằm thành hàng trên phản, mà đứa dưới đất, đứa trên giường, đứa trong nhà, đứa ngoài ngõ. Và những cánh tay, chắc chắn không còn đặt xuôi theo mình. Chúng nó sẽ treo lủng lẳng ở những nơi đâu ai mà biết được. « *Tant que nous sommes, la mort n'est pas là, et dès que la mort est là, nous ne sommes plus* (ÉPICURE). Nhưng ít nhất, trước đó, ông đã nhìn thấy con ông nằm ngủ với tất cả thoải mái, vô tư. Nằm ngay ngắn cần thận như chọn tư thế để chết chung trên một tấm phản, trong một căn nhà. Chết chung như đã sống chung.

ĐIỀU ngạc nhiên là chúng ta vẫn còn sống. Sống đứng sống ngồi, sống bò sống lết. Sống chấp chờn vắng vất, sống què quặt khốn nạn. Sống được trong tất cả mọi tình huống.

Có người nói, thời đại chúng ta con người đang bò bốn chân trong tình hồn. Còn tin con người có linh hồn là vẫn còn nhiều lạc quan, dù



rằng linh hồn ấy đang bò, bằng bốn chân hay một trăm chân cũng vậy.

Điều ngạc nhiên là chúng ta vẫn còn sống, sinh động và phong phú như trong một trại sốt rét: "Thằng trùn chần, thằng mặc đồ bà ba, thằng quần khố cổ, thằng áo quần trận... Hong suối, chuyện trò, gãi, chửi tục, ho, khạc nhổ, runs. (NGUYỄN NGỮ — TRẠI

mặt bằng đen. Có nói thật to để chế ngự tiếng động lúc nhúc ngời lên từ phía dưới, nhưng không hiểu mình đang nói gì, với và cho ai? Không. Hư vô. Hoàn toàn hư vô. Tôi đang làm gì? Tôi không có thì giờ để trả lời. Phải sống. Sống trước và trên hết. Sống quay quắt như không thể chết được. Không, « *La mort n'est rien pour nous, la mort ne nous touche pas*! Dừng lại một khoảnh khắc vào trong đời sống này để đặt câu hỏi hay để trả lời là phí phạm. Thì giờ là vàng bạc. Chưa bao giờ câu ngạn ngữ lại đúng như thế. Di vãng tương lai mù, chỉ còn hiện tại. Phải bầu lấy nó như người leo qua triền dốc. Đường sống chỉ còn là một sợi chỉ kéo qua hai bờ vực thẳm. Phải khôn ngoan, tỉnh quái, xảo quyết. Phải quý gối, khom lưng. Phải bỏ ngoan và lết giới.

Hình như không có ai trong chúng tôi dám đụng đầu với câu hỏi: Sáng nay anh có soạn bài không? Anh sẽ nói cái gì với những mái đầu lúc nhúc dưới kia? Chúng nó đang khảo sát được nghe, được thấy. Nhưng than ôi, chúng tôi câm, chúng tôi mù. Mỗi

ĐÔNG TRINH

CHƯNG TA VẪN CÒN SỐNG

SỐT RET) Chúng ta sống trong bình an giả tạo, với hạnh phúc phỉnh phờ lường gạt. Ngày này qua tháng khác, đều đặn bình thường. Lương tâm nhẵn và lì, tinh thần thui chột, đầu óc đen, tầm mắt mù, hai tay buông thõng. Chúng ta vẫn còn hai chân nhưng đi trên nạng gỗ, thừ nạng gỗ của W.Faulkner.

Hình như tôi không còn đủ sức để vượt qua dãy hàng lang này, tìm đến phòng học đằng kia. Thứ hành lang của các nhà nguyện buổi chiều, nắng nhạt hắt vào từ những ô kính màu, làm nhòa đi hàng chữ in trên bìa cuốn kinh thánh trong tay người nữ tu. Sự mệt mỏi vô hình nhưng có thật, chạy rần rần trong máu, chảy cùng khắp những ngón tay chân. Thân thể tách ra từng phần, hồ hững, rời rạc như chưa từng có một liên hệ máu thịt nào. Mắt môi không mang nổi gương, đầu choáng váng, cổ đặc, tai ù, miệng rất. Bốn mươi giờ dạy một tuần. Những tuyến nước miếng không kịp làm việc. Đã thấy rõ những đường nứt trong giọng nói, lan thành từng nét rạn vỡ đầu đó trên mặt tường trên

buổi sáng chúng tôi thất cả vật như buộc dây thòng lọng, chảy tóc, mang giày, tất tả đến lớp như sợ trẻ mất một phút chơi. Trong giờ chơi, trong những buổi họp mặt, chúng tôi len lỏi hỏi thăm ngày mai có mua được gạo không? Gạo ngoại quốc hay nội địa? Hạt tròn hay hạt lép? Sứ guigoz bán theo giá chính thức ở đâu? Và trao đổi rất thành khẩn mà hào hứng về kinh nghiệm tiêu một tháng lương cho đủ 30 ngày.

EM Lê Đờ. một tuần trước ngày gia đình em bị pháo kích, thầy đã đọc kỹ bài viết của em trên tờ báo lớp. Thật tình thầy đã xúc động mạnh. Hình như em mồ côi cha từ nhỏ, lớn lên với bà mẹ què giữa vườn rau và đàn gà. Rồi em phải bỏ quê ra tỉnh. Mẹ em buồn bán tào tào giữa chợ đòi đầy lộc lùa gian xảo, gồng nhặt từng đồng cho em ăn học. Em là đứa học trò ngoan, thông minh chăm chỉ, có khiếu văn chương, nhưng trên nét mặt em luôn luôn phảng phất buồn phiền. Nụ cười

em có cái gì đau xót, dù cổ tình che dấu nhưng thầy vẫn trông thấy. Có phải em nhớ vườn rau và đàn gà ở quê? Bọn bè gọi em là Lữ Đề. Em mỉm cười, chấp nhận cái tên ngộ nghĩnh. Cho đến khi đọc bài báo của em, thầy mới thấy được chiều sâu của nụ cười. Em phác họa cho bọn bè thấy một mùa xuân đầy tiếng chim ca, có nắng reo ngoài nội. Em trở về đứng trong khu vườn, gọi đàn gà đến gần, vuốt ve mùa xuân trên từng chiếc lông cánh non. Ôi giấc mơ thật đẹp. Mùa xuân của tuổi em đã chết, nhưng ai có quyền cấm em ước mơ?

Sáng nay đến lớp, thầy định gọi em lên bàn, nói cho em biết niềm phấn khởi của thầy như lên từ bài báo, nhưng em vắng mặt. Mười hai giờ đêm qua, một trái hỏa tiễn đã rơi xuống giữa mái gia đình em. Thầy đi quanh lớp một vòng, bóp nát viên phấn trong tay, rất thần nhiên, gọi học sinh chép bài học mới.

TÔI trở về từ một lớp học tối. Dạy ngày không đủ sống, tôi phải dạy đêm. Tôi đi dưới một hàng cây rậm, gió chuyển nhau trên đầu ngọn tạo thành những tiếng xào xạc ma quái. Thành phố yên tĩnh. Như cơn ngất sau một ngày động kinh. Nhiều gia đình ngồi quây quần trước máy truyền hình. Bình an và ấm cúng. Một ca sĩ Đại Hàn không mặc quần, đang hát một bài kích động. Âm thanh hỗn hển nào loạn Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi Sài Gòn ơi. Sài Gòn đẹp như mộng như đôi như ngọc. Như cái giống, như nỗi chết. Nhưng ta không dám đối mặt với nỗi chết. «L'homme cache sa mort comme il cache son sexe» (Edgar Morin) cũng có lúc, nên nói ngược lại: ta đang nhìn thẳng cái giống, như những excréments bắn nhóp khốn nạn.

Đường cang về khuya càng tối. Trước mặt tôi hình như có một cặp tình nhân đang đi sát vào nhau, người thiếu nữ, xem chừng mất thăng bằng, lú lú muốn ngã. Tôi nhìn kỹ hơn, không, người đi khập khễnh kia không phải là thiếu nữ, một thương binh, mang áo trận bỏ ra ngoài quần, chiếc nạng gỗ làm một bên vai nhô cao. Bên cạnh là cô gái tóc bỏ xỏa, bước thật chậm, một tay vòng qua lưng người tình. Gió vẫn rì rào trên đầu ngọn cây không ngớt.

Có thể một vài giờ sắp đến đây những trái hỏa tiễn sẽ rơi vào thành phố. Rời trong và ngoài phi trường. Rời trên đường Quang Trung, Lê Lợi. Rớt trên những lầu đài chót vót và rơi trong hốc hẻm tối tăm. Rời trên chương trình phụ diễn của tiếng nói Đồng viên. Rời trên con đường tình yêu của người thương binh trở về từ mặt trận. Rời vào giữa khu vườn và đàn gà con.

«... Một chiếc khăn lau lau nước mắt. Hai chiếc khăn lau rửa mồ hôi. Ba chiếc khăn lau vết thương trào máu. Bốn chiếc khăn để tang cuộc nội chiến này...»

Sáng mai, đến trường, phải tìm gặp Trần Đình Quân để xin nghe lại bài hát đó một lần nữa. Và gặp cô Vũ Thanh Vân để xin hai chiếc khăn. Một cho tôi, một cho em Lê Đề.

thái tử hạp

LỜI GỌI THĂM CỦA LOÀI CHIM

em về qua phố chợ
con đường xuân mưa bay
mưa bay nhòa trên tóc
tình anh sâu như mây

ôi mùa xuân thương nhớ
dấu tay gầy vầy đưa
mắt nhìn nhau buồn đỏ
xa vời như tiếng xưa

mùa xuân hoài không tới
chân trời xa mịt mùng
quê hương nghèo chờ đợi
chỉ nghe buồn quanh năm

cũng dành xa thêm mãi
dù xuân đến bao lần
ngâm ngùi mà thương nhớ
suốt đời theo mùa đông

tuổi già lên mái tóc
từng mùa xuân qua đi
mà anh như bóng lá
sau nghe trong chia ly

em về qua phố chợ
xuân vui hát cho đời
lòng thêm buồn với vợi
mắt xuân cũng u hoài

ngoài kia vùng lửa đỏ
đốt cháy quê hương mình
anh còn đi trong đó
bao năm rồi chiến chinh

mùa xuân có nghĩa gì
cuộc tình này hỏi em
dù mai thành tượng đá
biết anh có về không?



hà thúc sinh

đề tặng Bạt và Bích

KHI TRỞ LẠI

khi trở lại hàng cây xưa đã đổ
con đường năm trơ bóng nắng buồn hiu
khi trở lại mộng không còn ra mộng
áo ai bay không thấy nữa trong chiều...

khi trở lại thấy mình như khách lạ
những hình nhân đã hóa đá trong hồn
khi trở lại an ủi mình, thôi được
lạc lõng này đâu có quá trăm năm...

khi trở lại bước như ngoài vũ trụ
ta ngỡ như kẻ bị chày nhà
nghĩ đâu đi uống hết rượu thành phố
cũng khó mà mua hết được sớt sa...

khi trở lại thấy một bày chó đẻ
đang nhón nhờ trên xác chết thanh niên
khi trở lại đưa em nghèo vừa đủ
tuổi ra đi sống kiếp thú như mình

khi trở lại mẹ ngồi như tĩnh vật
giòng lệ già không hiểu nỗi buồn vui
một cơn gió thổi mịt mù phong cảnh
đốt liên miên nghìn điệu vân run tay...

phạm cao hoàng

BẠCH TIỀN TÔI Ở NGÃ BA ĐƯỜNG

tay chưa vẫy mà lòng nghe ứa lệ
người tiền tôi một sớm mùa thu
cầm ơn em, hồi người thiếu nữ
thời chia tay, xe lăn giữa bụi mù

trong phút đó, sao người chẳng nói
dù một lời, cũng đủ, buổi xa nhau
và trong mắt người có gì buồn bã
thoảng ngược ngừng rồi sẽ quay mọ

hình như gió lộng qua màu áo
tóc người che mấy cội trời sâu
xe lăn bánh, tôi âm thầm khóc
tình xa rồi có nghĩa gì đâu

người tiền tôi một sớm mùa thu
vàng đáng lá như đáng người tha thướt
đường thì xa vạn dặm mịt mù
những oan nghiệt làm sao ngờ được

tôi phong sương nên không hề biết
những con đường nào có lá me bay
những con đường nào chân người in dấu
những tình buồn trong buổi tàu phai

người cũng hiểu, đời một tên đấng tử
có gì đâu, ngoài cuộc sống buồn tênh
những thu qua rồi những mùa thu tới
một mình tôi rồi vẫn một mình

người cũng thấy áo tôi không đã ấm
chưa ba mươi, tóc bạc trắng đời trai
ngày tháng cứ lạnh lùng một bóng
tôi điêu linh đã mấy năm rồi

có lúc tôi nhủ thầm, đời lạ nhỉ
tôi mà cũng có người đưa tiễn ư
tôi mà cũng có người con gái đáng như thu
cầm tay khóc giữa tình đời bội bạc

bởi thế nên cảm ơn nhiều, người nhẽ
xe lăn đi là cách biệt ngàn trùng
xe lăn rồi bụi mù trời giống bão
tóc thu người bay giữa mệnh mông

từ thế mộng

TRÈO LÊN CÂY BUỒI

tuổi trẻ đầy hai bàn tay xinh
hãy cầm lên mà cần cho ngon
ta đầu mơn những khung trời lạ
vẫn thêm bay một chút phàn vân

buổi sáng thơm màu xanh lú lo
em nghiêng chân sáo động mơ hồ
có ta vừa nói như người lạ
có em đầy một vùng nhấp nhò

em nghiêng môi nở mặt trời hồng
ta vui ta dưới nghìn chân sóng
ngiêng hai vành mắt một vành sông
thấy ta như một con thuyền nổi

rượu đã đầy hai bàn tay xinh
rót đi em, hãy rót cho ngoan
(hãy rót cho em vừa hạnh phúc)
cho ta được ngậm một mùi hương

cẩn trọng rằng một điều rất thực
nhà em bay mưa chiều hôm nay
mưa mù sương bay mấy nhánh sông dài
rót đi em, hãy rót cho ngoan

hãy nồng thơm và xin đừng vội
phượng đã chia em nghìn cửa lớp
ta một mình đứng ngó giữa sân không
rất xa vời có một người đang khóc

nghe lòng mình chút gió nổi băng khuỷu
(trích «Ngã cánh tay nương», sắp xuất bản)

TỤC hùng hăm hây vì tiếng gào thét của gã thủ vai Trương Phi oai phùng lâm lâm:

— A! Khoan, dẹp bây lại. Tao nhai dần uống rượu bây giờ.

Tục sững sốt. Tại sao bà con hàng xóm còn giữ lại chông đĩa cũ? Tưởng « Huế Dung Đạo » vừa dứt, bà ta lại chồ hát thêm mấy đĩa thu thanh hai chục câu Vọng Cổ, do các danh ca cổ nhạc hồi hai mươi mấy năm về trước hát.

Sắc mặt của Tục nguội đi. Nàng chợt tìm lại một thế giới ngày xanh trong cái lâu đài bao la của kỷ niệm. Kia giọng hát của cô Tư Sang níu non với câu: *Thôi cha con đã ra đi thì tựa như con cả trước vì quạt dưới ra bề Bắc*. Đó, Tám, Thưa với giọng ấm như chén trà buổi rạng đông trong câu: *Ái Khanh ơi, công hầu mà chi, khanh tướng mà chi?* Và những danh ca đã chết đi nhưng tiếng hát vẫn còn tạm gọi chốn trần gian: Ba Bến Tre, Năm Nghĩa, Năm Phi, Tư Út hoặc những kẻ đã lui vào trong bóng tối, đã làm ông nội, mẹ ngoại đã có tóc bạc răng long rồi.

Chông đĩa cũ đã đánh thức lòng hoài hương của Tục. Hồi mấy đĩa hát đó thịnh hành nàng còn sống hạnh phúc dưới sự che chở của cha mẹ nàng. Lúc đó mẹ nàng còn được tên trọc phú sung ái. Nàng muốn gì được nấy. Suốt ngày bà ngoại nàng quây hát mấy bà đề nàng hát những câu: « *Hoa lan, xác bướm, mảnh tơ lòng* » hoặc trong cuộc vui chơi Tục cũng có thể hát: « *em khế đã lắm phen rồi* » với giọng mếu máo mà lòng sáng rỡ và tươi mát như buổi bình minh.

Tục như thấy hiện lên trước mắt cảnh giàu sang, sung mãn của gia đình nàng. Ngồi nhà nền đúc cao tới ngực chừng đầy đồ cổ ngoạn bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sứ, bằng ngà... Cha nàng giàu trong trứng giàu ra. Cửa cái của ông là do sự moi vét mồ hôi nước mắt lũ tá điền. Ruộng đất trăm mẫu, vàng ròng cả bốn năm ô, hột xoàn cả bùm, ngọc thạch sắp đầy một khay, dè ngựa cả đàn.

Nhìn về dĩ vãng, tự dưng nàng tủi thân. Minh đã trở thành đứa con hoang rồi. Bây giờ mình đơn độc mưu sinh giữa một nơi huyền ảo, xô bồ. Hình như cuộc sống này là giả, hoặc là cuộc sống vay mượn của ai đó. Cái nơi giàu sang rực rỡ dưới bóng người cha mới đúng là nơi của nàng.

Tục chảy nước mắt. Nàng tức giận, đau đớn... Phải làm cho cha mình sáng mắt là rồi khỏi tay ông, nàng có thể dựng nên một cơ đồ. Ngày nàng trở lại quê nhà ghé thăm ông với xe cộ, tư trang hực hớ. Tục mỉm cười. Tầm nhan sắc này khi quảng ra đời biết đâu nó sẽ thu hút thiên hạ trong lòng bàn tay, và có thể do tròn hóp méo thế gian chẳng chút khó khăn.

Phải tách rời tên đàn ông già ăn ngủ non vợ chồng với Tục mới có cơ hội cất đầu lên. Ý nghĩ đó làm Tục thấy mình hơi tàn nhẫn.

Còn một nhọc còn đó. Tục ngao ngán ngó lại mớ chăn gối bị xô lệch. Hường — tên người chồng — đã bươn bả ra về trước khi nàng thiếp đi. Trong cơn gối chăn, ông chồng bằng tuổi cha nàng chỉ là con hổ mọn mọn sinh lực mà Tục là con nai tơ ngon lành. Con thêm cái con của ông Hường thì vô bờ bến, nhưng cái nhúm sinh lực chỉ đưa ông đến một trạng thái đầu hàng xấu hổ. Tục lắc đầu vô ích, chẳng đi tới đâu. Da thịt nàng như hề bành. Chăn gối như cau mặt hơn dỗi. Tuổi già đáng giận thật!

Tục ngồi đây quơ lược chải tóc. Chợt thấy chiếc quạt trầm hương đặt lên chiếc bàn đêm, nàng mỉm cười chớp mắt lia lịa. Đây là món quà của Thuyền người tình mới đây của nàng. Chàng hiện đang đóng ở một đơn vị trên Biên Hòa. Thỉnh thoảng chàng về Saigon tìm đến Tục. Cả hai trọn hưởng những chiều thư bảy thích thú. Nàng đã sống những giờ phút tuyệt diệu trong những khách sạn tối tân. Nàng chợt có tâm trạng của những đứa trẻ ăn vụng. Tuy hồi hộp nhưng rất thú vị. Nàng hiểu được thế nào là những kích thích của đời sống. Từ lâu những kích thích đó dần dần khô cạn...

Tục mở quạt, phe phẩy vài cái mùi trầm hương ma quái và ngan ngát tỏa rộng. Nàng ngáp rồi vươn vai, xếp quạt lại, bỏ vào ngăn kéo. Nàng phải sắm sửa nhang đèn, trái cây và dừa xiêm tươi để cúng sao hạn cho nàng. Sư Mậu đã nói năm nay nàng mắc sao Kế Đô rất xấu. Nam La Hầu, Nữ Kế Đô mà. Nếu không chịu cúng sao, nàng có thể không bị an mạng cũng bị hao tài. Cả tuần nay, Tục nơm nớp lo sợ. Sư Mậu an ủi:

— Coi vậy chờ không sao đâu. Cái đức thắng số là lẽ thường.

Tục đã tự kiểm điểm coi mình có làm điều gì thất đức không? Nàng không hại ai. Mỗi tháng nàng ăn chay hai ngày, đi chùa mỗi ngày rằm lớn. Tục quen Sư Mậu và thích nhờ sư coi tay, xem tuổi luôn. Bói toán đối với Tục như là một thứ ma túy. Nàng coi hoài không biết chán. Tục biết mình có một tội trọng mà nàng không muốn sửa chữa chút nào: Đó là tội ngoại tình. Cái tội đó nàng chỉ chứa bỏ chừng nào tìm được người chồng tâm đầu.

Tục chợt nhớ đến khuôn mặt của Sư Mậu mỗi khi tiếp xúc với nàng. Nụ cười của sư lúc nào cũng đầy hậu ý. Ánh mắt của sư đầy diễm cốt, tinh ma. Toàn thể sắc diện của sư lúc nào cũng phơi phới, tự mãn... Nàng nghĩ đến những lời tố cáo của mẹ Tư Tạo nói sư Mậu không phải là bậc chân tu, nhưng Tục không thể tưởng tượng là sư thích gần gũi nữ tử đồ đệ rồi dờ trò nham nhở bấy ba.

Trời xế chiều. Tục bước xuống bếp vo gạo, nấu cơm. Hôm nay nhà vắng, nàng thường dùng bữa một mình. Tục nhìn lên đồng hồ. Cũng sắp tới giờ Sư Mậu tới cúng sao giúp nàng. Tục hăm lại nồi thịt kho, rồi dùng bữa. Xong xuôi, nàng đi tắm gội rồi sắp sẵn các thứ dâng lễ cúng sao đầy đủ trên chiếc mâm bằng nhôm, chùi bóng.

Mâm cúng được đưa lên gác, đặt ngoài bao lơn, cách chỗ chiếc giường ngủ của nàng một tấm vách sơn xanh. Ở đây yên tĩnh, tiện việc cúng bái hơn. Lũ con nít không thể lui tới dòm ngó làm cho không khí mất vẻ linh thiêng đi.

Tục bắt ghế ngồi ngó móng. Khắp xóm hầy còn nhộn nhịp. Trên trời xanh thẫm, vô số chòm sao lấp lánh. Đồng hồ gõ chín tiếng. Mãi tới giờ này Sư Mậu vẫn chưa tới. Tục bước vào trong. Giường ngủ trải drap trắng thơm. Cặp gối xanh nhạt thêu chỉ trắng vẫn nằm song song. Ông Hường hồi trưa đã có bảo là tháng sau ông ta sẽ đến thăm nàng. Ông mắc lo thầu việc xây cất building cho Mỹ mượn.

Tục nhìn lên xấp lịch. Nàng nghĩ đến chiều thứ bảy tới. Thuyền sẽ về đến đây, sẽ tiếp tục cuộc ái ân thâm kín với nàng. Từ ngày biết Tục lấy chồng chàng phớt lờ. Chưa bao giờ chàng hỏi điều gì thuộc về gia

cảnh của nàng. Chàng cũng không hề hỏi nàng là sẽ đưa nàng ra khỏi cảnh sống cô đơn, lạnh lẽo này. Cả hai không hề ràng buộc với nhau điều gì ngoài đêm ngủ ở khách sạn hoặc những bữa ăn trong tiệm cơm Tàn. Tục và Thuyền sẽ ra về sau giờ giới nghiêm, để rời sáng ra họ giả bộ không hề quen biết nhau trước mặt người trong xóm.

Chợt có tiếng gõ cửa nhẹ. Tục hấp tấp chạy xuống thang gác. Nàng sửa lại nếp áo. Cảnh cửa vừa mở, Sư Mậu bước vào. Tục cười:

— Con tưởng thầy không đến.

— Bần đạo ít khi lỗi hẹn.

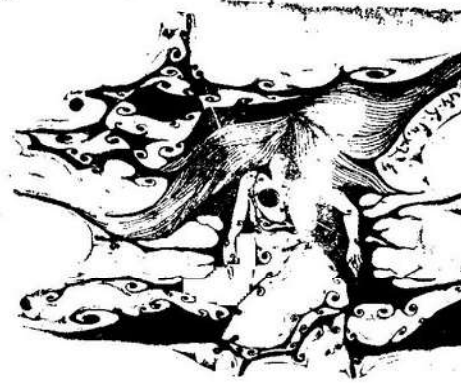
Tục khép cửa đưa sự Mậu lên gác. Ánh đèn neon xanh như nước suối làm gả nheo mắt lại. Tục kéo ghế mời sư ngồi, còn nàng đi thay áo dài. Sư Mậu ngăn:

— Thôi ăn mặc như vậy cũng được... lắm rồi. Ăn thua ở lòng thành của mình là hơn. Sư Mậu vẫn cách nói trống, hỏi Tục:

— Sắm bao nhiêu đèn cây?

— Con mua tới một kỷ.

— Đã dặn chỉ cần hai mươi cây đèn là được rồi. Nhớ điều này là cúng sao Kế Đô, phải lựa ngày mười tám và chọn hai chục cây đèn thật tốt là đủ lễ. Phần trái cây phải có tám thứ, mỗi thứ một trái tượng trưng là được rồi. Cần nhưt phải có trái dừa xiêm tươi.



Tục phụ với sư Mậu xếp các thứ trái cây. Hai mươi ngọn đèn được thắp lên. Sư Mậu yêu cầu Tục tắt ngọn đèn neon để cho khung cảnh có vẻ trang nghiêm, huyền ảo.

Tục lay hết chín phương Trời mười phương Phật. Từng ngọn đèn rung rinh theo cơn gió nhẹ. Sư Mậu chấp tay khấn nguyện. Tư bề yên tĩnh, tiếng dơi kêu chi chóc đáo đáo. Cũng hái xong, sư Mậu trở vào trong gác ngồi ở chiếc ghế quay mặt ra bao lơn. Tục bật ngọn đèn rồi rót hai tách trà ướp sen bóc vỏ. Sư Mậu nhìn người nữ tín đồ, cười bằng quơ. Tục hồi hộp nhìn xuống lòng bàn tay hồng hồng của mình. Cái nhìn bộm đi của sư như nhắc lời đêm siêng của mẹ Tư Tạo. Tục chớp mắt. Ủa lạ sao nàng hồi hộp quá! Nàng không sao hiểu mình được rồi.

Sư Mậu êm ái:

— Ở một mình có buồn không?

Lời hỏi sao mà mát và ngọt như một ly nước mưa. Tục đáp nhỏ:

— Dạ cũng đôi lúc...

— Ở lúc nào buồn khổ thì nên đến am của bần đạo... sẽ được... an ủi.

Tục dạ thật khẽ. Sư Mậu chớp mắt lia lịa.

— Tín nữ cho tôi xem tay, coi đường tâm đạo của tín nữ ra sao. Liệu bao giờ mới hết cô đơn đây?

Tục chùi lệ tay vào chiếc quần lụa trắng mỏng rồi chia tay ra. Sư Mậu nắm bàn tay nàng, ngắm nghía. Đột nhiên nàng ngoái cả

người khi sư Mậu bóp mạnh tay nàng. Trai tìm nàng nhảy mạnh quá, như không chịu nổi cảm xúc hoang dã và nàng tưởng chừng nó sắp nhảy vọt ra ngoài.

— Tục!

Sư Mậu thì thầm. Nàng như mê đi, khi sư nhướm mắt rời khỏi chiếc ghế, ngoài tay khép cửa lại.

... Rồi chiếc áo cà sa rơi xuống. Tục ngạc nhiên vì trên ngực có xăm hình con rồng với hàng chữ: *Từ Hải, vi huynh đệ và hàng chữ: lấy máu rửa nhục.*

Tục xem sư Mậu như là một nhu cầu giải quyết sự dồn nén cô đơn. Trong những ngày đợi thuyền vào dịp cuối tuần, nàng thường đến Hòa Hưng tìm tới am của sư Mậu. Cuộc đàn đầu sao mà trơn xuôi, dễ dãi đôi lúc làm nàng không tìm được hứng thú.

Nhưng một hôm, nàng tiếp sư Mậu tại nhà. Hẳn không đòi hỏi phải lên gác và nàng cũng không buồn mời hẳn. Cả hai nói về việc sao hạn, việc trừ tam tai.

Sư Mậu lấy châu đá cánh cửa lại, cầm chặt lấy tay Tục:

— Tháng này nóng quá mình đi Cáp một chuyến nghen.

Tục lơ đãng:

— Ở thì đi.

Sư Mậu cầm tay nàng vuốt ve:

— Lúc này, Tục có về...

SAO HẠN

ng. thị thủy vũ

— Hết kinh trọng thầy rồi.

— Nhưng chắc chắn là phải mê hẳn đạo.

Tục xi một tiếng dài. Đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp rút. Tục dừng dậy. Vì cửa không ghi chốt nên người ở ngoài đã đẩy nhẹ một cái cũng đủ mở toang ra.

Ông Hưởng lặng lẽ bước vào, khuôn mặt lạnh tanh. Ông ta nhìn nhà sư gườm gườm rồi rút thuốc ra hút.

Tục run giọng, giới thiệu:

— Đây là thầy Mậu tôi cúng sao dùm em.

Ông Hưởng không nhìn cả hai, lặng lẽ bước lên gác. Tục mở cửa ra dấu cho sư Mậu bước ra ngoài. Nàng bước lên gác. Người chồng vẫn nét mặt lạnh tanh. Hẳn đi thay áo rồi lên giường nằm. Tục hồi hộp. Sự xuất hiện bất thần của ông ta làm nàng bất hoải, sững sờ.

Tục ngập ngừng:

— Anh về đêm, chắc anh...

Ông Hưởng nhếch một nụ cười khó hiểu da mặt như đàn lại.

— Có về đêm mới gặp cô đưa cái thùng thầy chùa trốn linh đồ về đây vào lúc khuya khốc như vậy.

Tục đưa tay lên gân cổ:

— Em thì là không bao giờ có chuyện gian tói tôi bại đó. Em đã nói với anh là em bàn luận với Sư Mậu về cúng sao hạn.

— Cúng sao?

— Anh đừng bỏ báng chuyện Trời Phật.

— Cô thử giải thích cho tôi nghe, sao tên thầy chùa San Hậu đó lại bàn tính với cô vào giờ này trong căn nhà vắng vẻ chỉ có một mình cô? Lại nữa cúng sao đầu căn phải rước loại sư hồ mang đó về nhà. Tôi cho biết tôi còn biết rành những hành vi ám muội của cô nữa.

Tục không hiểu mình giận hay sợ nữa. Nàng gắng gượng bước lại giường ngồi cạnh ông ta. Ông Hưởng lạnh lùng khoanh tay trước ngực, đầu kê cao lên thành giường. Thuốc nhồi trong ống diêm đã tắt, nhưng ông ta vẫn ngậm mãi trên môi.

Tục se sẽ nằm bên ông ta, không biết sao hé môi biện hộ cho mình điều gì cả. Nàng không dám lấn trở, tự hỏi tại sao mình lại sợ ông ta như vậy? Tại sao nàng không đủ gan, đủ mặt để đoạn tuyệt với hẳn, để làm lại cuộc đời và bôi xóa lem luot cảnh có đơn đăng dai hiện thời.

Ông Hưởng rút chiếc pip đặt lên chiếc bàn đêm, quơ lấy cái mền mỏng dầy lên ngực, đôi mắt lim dim. Tục với tay bỏ mền xuống thật kỹ. Nàng thao thức, lấn trở. Trời ơi, một khi đàn ông mà nổi ghen chắc là sẽ có cuộc đổ máu chớ chẳng chơi đâu. Biết đâu lúc nàng ngủ, ông Hưởng sẽ cầm dao thọc vào tim nàng rồi mở cửa lẳng lẽ ra đi.

Tục cảm thấy khó thở quá rồi. Nàng như con cá mắc cạn, muốn mở miệng sợ mắc quai. Chưa có đêm nào dài như đêm nay. Tục khóc âm ỉ, nước mắt chan hòa khuôn mặt trắng mịn của nàng.

Người chồng nhìn nàng thật ghê lạnh. Ông ta chắc lưỡi, làm ra vẻ mệt mỏi:

— Có đừng khóc nữa. Ngày mai tôi sẽ đi luôn. Có còn thì giờ làm lại cuộc đời, và sống phớt nhơ như chim, như cá.

Tục mím môi:

— Tùy anh. Anh đi tôi cũng chẳng cảm. Anh ở tôi cũng chẳng đuổi. Anh tự xét coi, lấy anh tui có được nở mặt với ai không? Bấy lâu nay, anh đã từ từ gì đó...

Người chồng bật ngồi dậy:

— Tôi đã già quá rồi, còn có thì giờ môn, xiah tốt.

Tục được thề:

— Tôi đã làm gì mà anh đối xử với tôi như mọt nước lạnh tạt vào mặt tôi như vậy? Hay là anh ghen với kẻ tu hành? Nếu anh nghi oan cho Sư Mậu thì tôi xin thề. Ở đây, Đức Cửu Thiên Huyền Nữ linh lắm.

Ông Hưởng lắc đầu:

— Đừng có thề. Trời Phật Thánh Thần ở xa lắm, không nghe lời thề của cô đâu.

— Anh là thứ vô đầu vô vĩ, bất chấp Thánh Thần thì còn nói nước gì.

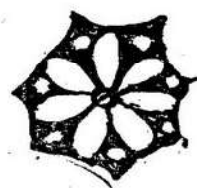
Người chồng nhồi thuốc vào ống diêm, rồi mồi lửa. Từng động tác thật chậm và lặng ngắt. Tục bật ngồi dậy, tựa lưng vào vách. Phải làm cái gì cho cuộc chiến tranh lạnh từ đầu hôm tới giờ chấm dứt? Bao nhiêu năm nay nàng đã âm thầm chịu đựng, không hề nói năng với ông ta lần nào. Nếu ông ta muốn chấm dứt cuộc đàn diu, nàng cũng chẳng tha thiết nữa. Nàng mệt mỏi, uá xào quá rồi, chỉ muốn nằm ngu một giấc cho ngon lành.

— Tôi đâu phải là đuôi mủ, diếc lác mà không biết mọi chuyện của cô làm.

— Anh thử trưng bằng cứ đi?

Ông Hưởng rit một nơi nước dài. Ông

chinh yên



GIỜ LINH HIỆN

như ngọn nến bùng lên trước mắt
anh hôn em từng chày cả môi là
như ngọn gió thoảng qua giây lát
nến lập lóa anh cũng lập lóa theo

trần trọng mời em — mời em tất cả:
thịt da kia trái ngọt cây lành
khởi tế bào vừa chuyển một vòng quay
thiên đang đầy; thuyền tình gác mái

giờ linh hiện anh cùng em hóa kiếp
kiếp đàn bà với kiếp đàn ông
một thoáng này thôi — một thoáng chập chùng
xin trần trọng đến giờ hiện thành

ta nhìn đồng hồ tuy rồi đi thay quần áo. Tục lần xuống nệm, ôm gối lấy gối, đầu óc nặng trĩu. Nhà lảng giêng đã thức giấc, sắp dọn bày hàng bánh cuốn. Mùi củ hành cháy trong chảo mỡ ngào ngạt bốc lên. Giờ giới nghiêm sắp chấm dứt. Chợt có tiếng chim heo xé không gian. Tiếng kêu đó đã gần như một thông lệ, nhưng có sao hôm nay làm Tục hoảng hốt tưởng như có điều chẳng lành đang rình rập chụp nàng.

Ông Hưởng với tay lên móc, lấy chiếc nón nỉ xoay tròn trên ngón tay trỏ.

— Tôi không muốn nói tới chuyện thầy chùa trốn quân dịch mà em đem nó về đây đề cớ sao. Tôi muốn biết chuyện giữa em với thầy y tá Thuý ở đậu nhà thím Tư Tao tới đâu rồi?

Tục đã bị dồn đến bức tường cuối cùng, nàng chợt bình tĩnh lạ lùng, đầu óc trong sáng như đục băng pha lê. Nàng chăm rai:

— Anh muốn nghĩ sao cũng được. Vì đầu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra. Tôi còn lạ gì.

Ông Hưởng vuốt mớ tóc vừa mới nhuộm đen như huyền dôi, cười thật cay đắng:

— Chủ khách sạn Đại Tân ở gần cầu Ông Lãnh là bạn thân tôi. Em đã đưa thầy y tá đến đó ba bốn lần gì đó.

Tục rùng mình như bị chém hụt. Nàng lẳng càm, lưỡi như thụt tậm cổ.

Người chồng đặt tay lên vai Tục, giọng bình thân và ngọt lịm.

— Em à, tôi già quá rồi. Tôi không đủ sức yêu em, làm cho em hạnh phúc, nhưng tôi không lẩn lộn, làm cái gì để không còn được cái kiểm tra mà em ghi trong cuốn sổ khách sạn Đại Tân.

Tục hoàn toàn như con nai bị trưng tên độc. Thôi còn ông ông khoả lấp làm gì cho mất công. Rồi mình sẽ coi như không có đêm nay. Hẳn sẽ là một hình bóng khá đậm trong giấc mê vô vị của nàng sau này, thế thôi.

Qua màn lệ, Tục chợt thấy ông Hưởng lặng lẽ bước xuống thang gác. Hết thất rồi, ông bắt đầu chấm dứt... Hôn ghen chỉ là cái cơ để bỏ nhau. ▽

(tiếp theo và hết)

CAO HUY KHANH

TÂM SỰ NHẠM MÔN QUAN

Thị trấn mù một lớp mưa bụi. Hàng cây đều, chạy dài như đường thước kẻ. Qua khỏi cây trụ thấp, đầu con dốc rẽ ngã ba đường những nét chữ màu vôi mờ mờ tên thị trấn trên cây trụ xi măng đóng giữa bốn cổ nhỏ. Tôi đến trong cơn gió buốt đầu tháng cuối năm. Mùa đông bay là đà trên những mái ngói rêu phủ cổ liêu. Băng qua con đường phố chính, trục lộ di chuyển bất buộc dài như trần rùng rùng minh, đoàn xe rẽ qua màn nước tiến tới Thị trấn vẫn im lìm.

Tôi muốn được dừng tại nơi đây, đi dạo một vòng trong thành phố nhỏ mùa đông. Hai tháng thay đổi nhiều căn cứ làm tôi mệt mỏi. Đoàn xe vẫn lăn bánh đều. Đất bùn và nước đọng vũng khắp nơi.

Ngày thứ mười, sau cuộc đổ quân đồn trú ở căn cứ KL, chúng tôi không ra khỏi được cửa hầm. Ngày đêm qua đi quanh trong một vị trí nhỏ hẹp. Râu và tóc như người bệnh nặng, tôi bỏ người trên chiếc võng. Tiếng đưa võng là âm thanh nghe rõ nhất trong căn hầm. Sự mệt mỏi và chán nản tạo nỗi lười biếng đầy chuyên lén công việc. Trên cây cột vuông lớn bản màu gỗ dầu, những nhát dao rạch ngày đánh dấu đầy khít. Đó là thời gian nhìn thấy ngày và đêm.

Những ngày đầu tiên tưởng như không chịu đựng nổi. Quyết định xin rút được bản cải thiện lần. Tôi không có ý kiến. Bởi thời gian sung túc nhất của người lính là không làm gì cả. Năm và chờ đợi. Tiếng nổ liên hồi của đạn pháo từ bên kia ngọn đồi cây nát cảm giác. Những giờ ăn cơm đều tính bằng khoảng giờ địch quân nghỉ pháo. Sự quen thuộc nhiều khi có tự lúc nào.

Căn hầm ẩm mùi mốc, mùi mồ hôi, quặng lẫn nhau. Người lính truyền tin ngồi kiên nhẫn bên chiếc máy đặt trên chiếc bàn tam giác kê sát góc hầm. Tiếng máy sôi đều đều âm nhịp buồn ngủ. Bảy chiếc võng chen chúc đan giầy treo nhau. Mỗi đứa chọn một thể nằm tạm gọi là thuận nhất để có thể phân ứng nhanh chóng. Hai ngày rồi trời mưa ngày ngất. Gió vùng núi sệt đặc bay lùa vào tấm màn treo trước cửa hầm. Ngoài những công việc cần thiết không ai muốn nhay xuống đất. Chiếc võng ẩm không hơi người. Tôi thu mình lại như con tôm cứng. Thành phố xa tầm nhiều đời núi.

Con đường đất mù một bụi đỏ nổi căn cứ xuống thị trấn. Bất trắc đã có từ triển dốc ra cửa căn cứ, tôi thêm muốn được thấy một căn nhà phố. Bóng dáng con gái áo trắng mảnh liệt. Chiếc Jeep xà hệt ga lướt như bay trên mặt lộ.

Thị trấn hiện nhòa trước kính xe. Tôi nói với người tài xế cho xuống đầu con đường ở ngã ba vào thành phố. Hai ngày trong những con đường lạ lẫm, ngỡ ngàng, nhàn nhã. Bộ đồ trận nhàu nát câu bản của tôi chắc chỉ làm cau mày những tên dân sự Mỹ đang chỉ cho điều khiển công việc đặt ống cống ở bên kia đường. Thị trấn thấy như lạ hoắc. Có sự đổi thay vô chừng ở thị trấn này sao? Nhỏ bé và hiền lành, không có lấy một phi trường dân sự, nay lại đang trở thành một trục chuyển quân cho vùng tam giác của chiến trường. Tôi muốn quên mình đang đóng một vai trò bất đắc dĩ trong khoảng thời gian có tự do ngắn ngủi này. Tự do trong một thị trấn đang quân quai thay hình đổi dạng cũng thích thú hơn là phải nằm cong queo trên cái võng buồn hui.

Xuống hết triển dốc thấp bước từng bước chậm trên lề phố nhìn bằng quơ. Hàng dãy nhà với lối kiến trúc cổ thời bày biện một vẻ hiền hòa đậm thắm. Tôi vào ngồi trong một quán nước sơ sài. Một ly cà phê Việt Nam cho bù mùi chua khét của gót cà phê Mỹ trong hầm hố.

Một con đường rải nhựa ép. Dãy kệch thô bị đưa đến một lần gạch chia vị trí hai miền, thị trấn có vẻ chịu đựng (ngoài kia loại xe Nhặt lướt thướt đáng con gái mới lượn qua lượn lại). Đủ loại lính có ở đây ồn ào trên hè phố. Trời mưa bắc, buốt giá.

Hình như mọi người đều có cơ hội tìm một thế phóng ngược sự trì trệ của thị trấn. Nơi địa đầu quan tài nhuộm sắc màu ẩm đậm. Tôi muốn quên

mình đang ở nơi đây. Sống lại một chút thời niên thiếu ham vui ngược đường với chiếc xe đạp cũ mèm đạp ra tận chiếc cầu biên giới.

Chiếc áo trần ướt sũng nước mưa. Không tìm được hương vị thừa nào lẻ lắt từ con đường này đến con đường khác. Không có được một phòng ngủ trong cái thị trấn đầy nhóc linh tráng này. Những tên lính Mỹ lêu nhều lệch lệch trên vỉa hè. Con đường độc nhất của thị trấn này chẳng có gì thay đổi. Tôi xuống bến xe thuê một chiếc ghế bố nằm ngủ.

Thị trấn chỉ còn lại những con đường cũ mèm với hàng cây tàng lá xum xuê. Còn lại chút dịu dàng như dòng sông xanh biếc mưa rơi đều rơi tung tăng trên mặt nước chao động. Tôi đã đứng bên dòng sông không còn nhớ tên gọi để mơ về một dòng sông khác.

Đường phố - tôi đi từ dòng sông trở về đang lúc buổi xế trưa, buồn bã, ứ đọng. Những tấm cửa gỗ im ỉm khép kín. Chỉ có gió và mưa là sôi động vẫn vũ giữa thỉnh thoảng. Chả lẽ tôi phải trở về chiếc ghế bố nằm vech chân gác tờ nhật báo gởi từ thủ đô về muộn màng? Hay đi đánh vỉa hè chênh choáng với lính viễn chinh.

Buổi sáng thức dậy thật trễ. Theo một tia nắng gương qua mây mù. Ngoài bãi xe rộn rịp tiếng động. Cả thị trấn này chỗ ồn ào nhất có lẽ là ở đây. Bến xe liên tỉnh, xuôi tỉnh lỵ thì đúng hơn. Cuối con đường, một đoàn quân xa đang di chuyển. Tôi trả tiền thuê trọ ghế bố rồi lại đi ra phố. Đi trở lại ngã ba đường, đến cây trụ vuông thấp nhìn rõ kỹ nét chữ kê tên thị trấn. Nơi đây, cuối con đường xuyên Việt bị cắt đứt một cách tức tưởi có cây trụ thấp hoen ố nắng mưa này. Mưa trở lại thăm diềm từng vết ngăn trên chóp cây trụ đứng trợ vờ giữa lưng chừng một thị trấn có hình nắc thang hàng dọc.

Tôi tránh gặp mặt đồng đội trong những con đường phố ngắn ngủi nhỏ nhoi này. Tôi còn lại một khoảng thời gian ngắn trong thị trấn này. Rồi hết ngày, mặt trời lặn về phía bên kia triển núi, màu xám đục trở lại trên thị trấn. Tôi quên mình đang bước đi từng bước giầy trần trên vỉa hè thành phố tự nhận là tuyến địa đầu hắt hiu máu lửa âm thầm này.

Chiếc xe trườn lên một khoảng dốc thẳng. Tôi quay nhìn xuống phía dưới, đằng sau thị trấn nghiêng nghiêng một khoảng vuông xanh cây. Đến nơi mà chiếc xe ngừng lại trong chốt lát tôi sẽ nhìn thấy một cây trụ đứng trợ vờ. Chiếc xe lại quay đầu bánh. Hai bia đường hàng cây chạy lùi vầy gió... Ngọn Ai nào đã xô đẩy con người đối mặt với định mệnh, ngọn Ai nào đã chông cao chất ngất đè nặng chần ngang lối đi về trần gian? Nhận môn quan! Nhận môn quan! Đó là cửa Ai nổi tiếng nhát trong lịch sử và văn chương kể từ sự xuất hiện của Chiêu Quân và Tô Vũ. Nhận môn quan có nghĩa là Ai Nhận:

Rợ Hồ lồng thối con kiêu.

Ruột mù bụi ngựa, trời theo Ai Nhận.

(HOA TIÊN 1021-1022)

Ái Nhận còn được gọi là Núi Nhận:

Kịp truyền man tốt mấy lời,

Dọn đường Núi Nhận, kịp dời gót loan.

Khóc rồi kẻ lẽ đầu đuôi.

Nổi trên Núi Nhận, chuyện người Ai Mây!

(NHDM, 1191-1192, 1891-1892)

Dù là Tô Vũ, dù là Hán Chiêu Quân, dù là Đào Tiên hay Hạnh Nguyên v.v... tất cả đều đã một lần đi ngang qua cửa Ai mang tên một loài chim bé nhỏ đé. Ai Nhận. Tại sao Ai lại mang tên chim Nhận, tại sao Ai lại được đồng hóa với chim Nhận? Một vấn đề về mối tương quan giữa Ai và Nhận.

Trước tiên, Nhận là một loài chim thường ham mê phiêu lưu trên những đoạn đường bay hiểm nguy nhất như những đỉnh núi cao, những hẻm núi hẹp, bên sườn đồi hóc hiểm hay từ dưới lưng sâu vút lên. Vì thế dặm đường bay hướng về biên ải qua bao nhiêu cây số ngàn chửa đứng đây những chương ngại vật thiên nhiên đáng là một đường bay quyền rũ và thách đố khả năng chim Nhận. Đi đôi với mối đam mê hiểm nguy là cái đặc tính bay xa và bay, nhanh của chim Nhận. Nói đến đôi cánh bay của Nhận tức là nói đến phương bắc, một hướng xa khơi cũng là nơi mà chim Nhận thường muốn tìm đến xây tổ ấm chỉ một ngày rồi lại bỏ đi - Xuân Diệu đã mô tả điều đó:

Sớm nay sương xé xích cả chân trời,

Giục hồng nhận thiên đi về cõi bắc.

(Giục giã)

Đường bay của chim Nhận thường rất bất ngờ vụt đến rồi vụt đi, dáng chim bé nhỏ xa khuất thật nhanh về phía chân trời, cánh chim hốt nhiên vồ tung lên giữa không trung một thoáng hơi gió tạt bỗng phút chốc chợt bay vút lên cao, biệt dạng bất ngờ, dáng chim nhẹ nhàng đáp xuống thơ thẩn trên những mái rêu phong buồn của biên ải. Chính cái đường bay vô thường đó đã làm nặng nề thêm tâm sự của những người có tâm sự, một tâm sự hoài mong viễn hành, tha thiết với không gian, ước mơ đường trường như câu hỏi ngụ ý ngậm ngùi của Tản Đà, người khách du một lần bỏ chân trong gác trọ:

Hồng mây bốn bề, Nhận về nơi nao?

Ngoài ra, Nhận còn mang nơi nó đáng đắp của một kẻ lữ hành cô đơn bay đi trong mưa bởi vì quá thật khó lòng mà tìm kiếm cho được một người bạn đường tri kỷ trong cuộc hành trình xa khơi và lâu dài đến thế. Nhận luôn luôn bay trong cô đơn, đáng ảm đạm buồn rầu, đôi mắt trông ngóng lẻ loi một mình quanh quẩn bơ vơ trong khoảng không rộng lớn hải hùng, đôi cánh liệng lêu lững xuống u buồn trong buổi chiều hoang không tiếng động, dòng thời gian vương trên đôi cánh chim lặng lẽ hủy hoại:

Lũng Tây thấy nước ừng ực uồn khúc,

Nhận liệng không, sông giục thuyền cần.

(CPN. 283-284)

Trong tình cảnh cô đơn của Nhận thì có lẽ tiếng kêu rên thảm thiết của nó là một dấu hiệu đặc biệt nhất. Chưa bao giờ có loài chim nào có một giống thú nào hay có một người nào kêu van thế thiết như chim Nhận, luôn luôn đó là một tiếng kêu sương:



Mặt mình ngơ ngẩn đường mây,
Khắc nào chiếc Nhạn lạc bầy kêu sương.
(LVT, 631-632)

hay là :

Bên rừng ngọn gió rung cây,
Chỉ vì con nhạn lạc bầy kêu sương.
(Thanh Tịnh : Mòn mỏi)

Kêu sương, Gọi sương. Đón sương. Chờ sương, Chạm sương, Sương, Thân ái với sương. Khóc sương, Cười Sương, Cặp Sương, Xót Thương Sương : Nhạn là một loài chim thức sớm. Như thế nào ? Buổi rạng đông chim thức dậy chợt thấy mình bơ vơ, bập bềnh đã lên đường về phương xa từ lâu, ánh dương lấp ló phía chân trời, chim hoảng hốt vỗ cánh lên cao, trời mù lạnh lẽo, mây che khuất ánh nắng xa xăm, thỉnh thoảng vắng lặng không cùng, là cây non rừng mình dưới cơn gió khởi đầu mùa, nụ hoa hé nở cánh hồng ngại ngủ, đồng cỏ im chờ, dòng sông lặng lẽ, bên kia bờ thuyền câu nằm lơ lửng trên bãi cát, trước cảnh tượng tịch liêu đó chim bỗng rùng mình, nó cảm thấy lẻ loi như vì sao cuối cùng, lạc loài như chiếc lá khô trên dòng đen, quanh quẩn như đời trai những đêm bỏ nhà đi hoang vu, nỗi cô đơn như chiếc bánh lớn oà ngập trong cổ họng, tiếng tôi nghẹn ngào đến như tấm kính rạn vỡ, hốt nhiên chim thân thiết cất tiếng kêu, tiếng kêu cô đơn bàng hoàng làm rung động cả thân chim, làm rung động bộ lông chim ướt đầm hơi thở của đêm, chim kêu khan giọng, thân thể chim rung động theo và những giọt sương rụng xuống từ đó, sương rơi xuống từ thân thể chim, từ linh hồn chim, từ đường máu chim — làm sao sương rơi xuống mà sương không đau cho được, sương cũng vội vàng cất tiếng kêu thương. Vì thế một số hiện tượng chim kêu sương và sương kêu chim là những tiếng kêu sương của Nhạn.

Ước mơ

Có tin đưa đến cho hay rằng Kiều Phong đã chết. Thời hết rồi, vinh biệt giấc mộng chán chường ở ngoài cửa Nhạn Môn Quan cùng nàng A Châu yêu dấu. Ôi biết đến bao giờ ta mới được rửa tay gác kiếm để đưa nàng về phía bên kia quan ải sống một đời lãng tử ? Làm sao mà nàng chẳng đợi nhà người dân dắt về miền quan tái ? Bởi đâu đôi ta cùng tuyệt mạng mà vẫn ở cách xa nhau ? Không thể được. A Châu đã chết, Kiều Phong cũng đã chết. Vinh biệt Kiều Phong. Vinh biệt A Châu. Con chim Nhạn lẻ loi vút kêu lên mấy tiếng cổ cùng bi thương đoạn đau đớn bỏ bay đi về phương bắc, hồn ngấm kim giấc mộng không thành của kẻ anh hùng về bên kia biên ải. Nhạn Môn Quan ! Nhạn Môn Quan ! Kiều tướng công, người có nghe thấy không tiếng vọng về từ tận cùng vùng sa mạc diu hiu ?

(Trích ghi một đoạn văn của Kim Dung trong bộ "Thiên Long Bát Bộ" — Xin cáo lỗi vì chưa có đủ thì giờ tìm lại đoạn văn đó).

Chim Nhạn bay chấp chờn trên đầu biên ải, người lính gác cửa nhìn theo, chim kêu một vài tiếng buồn bã rồi vụt bay đi biệt dạng, người lính chỉ đầu xuống lòng sùng, có tin người đã chết đêm qua. Nhạn bay đến rồi Nhạn bay đi mang theo nó những ước hiệu có thể hiểu được đến cho con người: những Tin Tức. Nhạn và Tin

luôn luôn đi liền với nhau, sứ mệnh của Nhạn là Đưa Tin, Tin ở đây bao hàm ý nghĩa một không gian xa vời, một không gian cách biệt, một không gian tri tri — Tin chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó đòi hỏi một sự chuyển đạt qua lại giữa hai điểm, hai vị trí cách xa nhau trong không gian. Vậy nơi nào có Nhạn bay đến tức thì nơi đó sẽ có người nhận được Tin và gọi Tin đi : Tin từ phương xa đến, Tin từ phương xa gọi đi theo cánh chim Nhạn bay tốt vời. Cái không gian thu hút những Tin Tức chuyển chở cánh chim Nhạn đó chính là cái không gian cổ hữu của ải, những quan ải phải đi nhiều ngày đường mới tới nơi, những biên ải mọc lên trên những cực địa cầu, những ngọn ải ẩn khuất vút hiện ra như những chiếc bóng lớn ám ảnh từ lịch sử. Chính ải là nơi chim Nhạn hoạt động trong vai trò một bưu tín viên trung thành và tận tâm. Nhạn đã đưa tin giùm cho Tô Vũ, kẻ chân dê bắt khuyển ngày xưa :

Truyền thư cậy đã nhận về thăm.
Nhạn đã đưa tin giùm cho Chiêu quân :
Nàng rằng tích trước ghi lòng,
Chiêu quân gửi nhạn thư phong chôn này.
(NĐM, 1187-1188)
Nhạn cũng đã đưa tin giùm cho Hạnh Nguyên người em gái đời sau của Chiêu quân :

Đường đi nhân tiện qua đây,
Nhạn Chim bắt chước chuyện ngày ấy chơi.
(NĐM, 1189-1190)

Về hình chung Nhạn và Tin đã được gắn liền với nhau một cách quả quyết, Nhạn và Tin là hai yếu tố phải đi đôi với nhau một cách tất yếu đến nỗi đôi khi trong nhiều trường hợp Nhạn và Tin hiện diện trước mắt người như thể những sự kiện hiển nhiên bất chấp cái luận lý phản trắc của thực tế — những ảo tưởng về chim và cái gì mà nó mang theo rất dễ dàng làm người ta tuyệt vọng một cách mau chóng như trường hợp người chinh phụ với lòng trông ngóng tin xa về một người chồng đã biệt vô âm tín từ lâu :

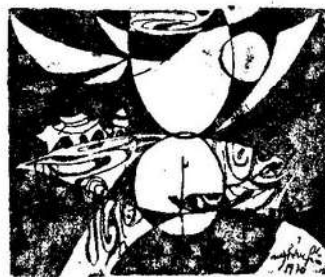
Thấy nhạn lưỡng tường thư phong.
(CPN, 174)

Trong hầu hết những trường hợp Đưa Tin kể trên. Người ta có thể rút ra những kết luận đầu tiên sau đây : Vị trí đưa tin là ải, từ ải và những Tin đó đều mang một ý nghĩa tối hậu quyết liệt. Thường thì những Tin đó đều được viết bằng máu, vẫn tất, gợn gợn những cô đọng và súc tích là những bức thư máu chỉ gửi được một lần trong đời có giá trị quyết định sự sống còn của một người. Tỷ như Tô Vũ nhờ những Tin đưa đi đó mà đã có được một ngày hoàn hương đầy ngậm ngùi trong khi lá thư của Chiêu Quân không thể giúp nàng đánh đổi lại được một quẻ hương, trong khi Hạnh Nguyên quyết định nhảy xuống vực sâu trăm mình ngay liền sau khi đã viết xong dòng chữ cuối cùng trên lá thư tuyệt mệnh đó. Trong ý nghĩa sinh tử đó người ta thấy vai trò của Chim Nhạn thật là quan trọng biết bao cũng như trách nhiệm và phận sự của nó vô cùng khó khăn. Chính vì trong một vài giây phút tận cùng tuyệt vọng nào đó, cái tính mệnh con người dường như đã treo bằng những sợi chỉ mảnh rất dễ mong manh dưới gót chân Chim Nhạn.

Nhạn Môn Quan, cái nhà của một loài chim bé nhỏ, nơi dừng chân tạm thời của một loài chim giàu lòng hảo tâm đồng thời cũng là nơi mà chim và người đã ràng buộc với nhau bằng một tấm tình thân ái. Nhạn Môn Quan, đó là mục đích và ý nghĩa đường bay của chim Nhạn, cái mục tiêu mà đời sống nó phải hướng đến, cái giá trị góp phần hoàn tất cái ý nghĩa về sự hiện hữu của nó, Nhạn Môn Quan là chỗ thành tựu định mệnh chim Nhạn. Tất cả những biên ải trên cõi thế gian này đều có một cái tên chung là Nhạn Môn Quan cũng như tất những cái tên của toàn thế các quan ải trong thế giới này đều phải vay mượn nơi hình ảnh chim Nhạn : Nhạn — ải = Nhạn Môn Quan.

Tại sao lại là Nhạn mà không thể là một loài chim khác ? Bởi vì như đã nói sự hiện diện của Nhạn (với những đặc tính của nó) rất cần thiết đối với lẽ sống còn của những người đi qua ải. Hơn nữa, Nhạn là một loài chim có đặc tính bay rất nhanh và rất xa. Những lần bay đôi cánh chim vỗ tung với với trên không trung rất đối dịu dàng trong lặng lẽ, dáng chim lướt nhanh qua không kém bóng ngựa xem tiếp trang 12

HUYỀN THANH TÔNG



NGƯỜI NGOÀI CHÂN MÂY

Trời quê nhà mình buồn hay không
Ngày những mưa ướt sũng gót hồng
Vạn cánh có lên thơm bóng mát
Luống cày sương mạ xanh xanh đồng

Em có ngồi nhìn đêm mắt hồng
Lững lơ thấp sáng giữa tầng không
Bơm găm súng dây lưng lay đất
Lệ thấm môi, lòng xa xót lòng

Giờ biết sao cho em bớt sầu
Khí còn chinh chiến phải xa nhau
Thân anh đầu gió vào bình lữ
Ai đón đau bằng em đón đau

Trời phương này ngày mưa đêm mưa
Sương hương nồng sang mấy rừng đừa
Anh thương phiên ngồi im gác giặc
Thương em và nhớ những ngày xưa

Anh hạ phiên vừa giao tiếp xong
Nghe xa xa từ phương trời đông
Canh sương gà gọi buồn tha thiết
Khỏi thuốc làm sao ấm được lòng

Có buồn không đời anh phiêu bồng
Em tủi thân phận gái má hồng
Chồng đi chinh chiến cho non nước
Giây phút gần chưa bằng tháng trông

Lính thù đời nay lính thù xưa
Biết đi làm khổ kẻ mong chờ
Ngoài biên xương trắng cao như núi
Vấn dọc ngang thể chết dưới cờ

Em mặt sầu mùa thu lá bay
Lỡ làm thân của kẻ chân mây
Đề cho anh một đời vinh hạnh
Yên nghĩ bên thềm lịch sử này

Mười năm sau khi con khôn lớn
Hãy nói — cha gầy vỏ ngựa hồng
Những địa danh con ngồi học tối
Xưa hào quang nơi sáng phương đông

Dù chỉ khấn sớ trên tóc rối
Cho người gác xuống dưới chân mây
Đừng khắc tan niềm kiêu hãnh đó
Của con ngày khôn lớn sau này.

Tiếp theo trang 11

Nhưng bỗng nhiên một ngày kia, trên bước đường dài cát bụi, theo nhịp đời đưa đẩy, chợt nhìn thấy trước mặt ta trong chốn xa xăm ấy, bên đường biển giới hạn hết, nơi quan ải mưa gió bốn mùa từng sống hiện ra, hiu quạnh và hoang vu, buồn rầu và lạnh lẽo, thấm kín đau thương — Một Nơi Nào Ghi Dấu Con Chim Nhạn Đưa Gió Xuống :

Hỏi đến là Lạc Nhân Đài

Trên mây mờ suốt ngày trời bóng lờng.

(NØM. 1185-1186).

kiếm sĩ ra đi không hẹn ngày về hay có phong độ một triết nhân trầm tĩnh quyết tâm bỏ đời lên núi mất tích. Chung quy, khung trời của Chim Nhạn vẫn là một khung trời có giới hạn:

Con chim bay mãi cũng trong khung trời.

(BÍCH LẬU KỲ NGÔ, 616)

Chính những quan ải nằm rải rác trên mỗi một quê hương đã góp phần thiết lập nên vòng giới hạn đó của chim Nhạn : Nhạn bay quá cũng lắm cũng không ra ngoài vòng đai của những ngon Ai chập chùng giăng mắc trên khắp cùng xứ sở. Đó đồng thời cũng là vòng giới hạn của kiếp người kẻ cả những người trai thời loạn đem thân làm lính chiến sống không tiếng tăm trên khắp những mặt trận buồn hiu hắt nơi những miền giới tuyến.

Biên Ải chim Nhạn và người lính : Tâm Sự Nhạn Môn Quan, đó là những đầu mối chính trong một chuỗi tương quan tư tưởng và tình cảm của người Đông phương, một hình thức liên hệ nối kết giữa thiên nhiên, muôn thú và lòng người tình người. Đặc biệt nhất là mối tương quan đó được gợi ra ở đây là một mối tương quan thường xuyên được đặt ra trong thời chiến, trong lịch sử (tư tưởng và tình cảm : văn chương) của một quốc gia chịu đựng nhiều cuộc chiến tranh nhất thế giới. Điều đó cũng có nghĩa rằng dù ở trong bất cứ hạn tự không gian thời gian nào đi nữa thì luôn luôn cái tâm sự của hàng vạn người lính chiến vẫn là một tâm sự Nhạn Môn Quan, nghĩa là một tâm sự có đầy đủ những đặc điểm nêu trên (xa nhà, nhớ quê hương, cô đơn, trông ngóng tin xa, chờ đợi 1 ngày về, ước mơ tái ngộ và sẽ chết không yên tâm). Những ngọn Ải bi thâm đang tràn lan trong thời đại chúng ta, những Tâm Sự Nhạn Môn Quan vẫn ngày đêm đầy xéo một dân tộc — Anh có nghe được những tin tức gì mới về Đồi 30, Đồi 31 không ? Trong khi đó tôi vẫn nghe thấy từ đài phát thanh : “Vị lòng còn từ vương Khanh tương thì đờn trầu mưa bay gió cuốn còn nhiều anh ơi...”



Và ra đi

Đêm nay Đại Đới tôi đi nằm tuyết. Trời đêm hạ huyền mắt đen sâu tỏ lòng tôi theo cơn gió lạnh từ trên cát về cũng lắng dịu dần, hạ xuống như cơn nước thủy triều nửa đêm khuya ngoài biển khơi chẳng người nào nghe thấy. Ra đến tuyết tôi ném ba lỗ nằm lẫn lóc trong hăm đại liên, đem giấu khẩu súng dưới bao cát rồi nhảy ra ngoài bề mây vòng thép gai leo lên bờ tuyết đứng nhìn về phía xa lạ. Con đường lớn ở ngoài vòng đai đẳng xa kia thấp thoáng ánh đèn, tiếng động chấp chờn nghe mờ nhạt như tiếng gió lùa kín trong hồ đá khuya, những chuyển xe hàng rờ máy chạy về muộn bầu trời đen dốc xuôi như một mái nhà thấp điềm le lói ánh lửa những vọng canh trong vầng quế, tôi thêm muốn về cùng một tiếng cười vương sáng của người yêu xưa

ở xa mắt hút (dáng em buồn ở xa mắt hút trong mắt tôi). Người bạn tôi chóng sáng, đứng gác bên phòng tuyến, chiếc nón sắt nổi lên giữa không khí, chiếc bóng đỏ dài xuống xiên xiên thẳm lặng, hẳn đứng bất động im hơi, không nói năng không cười đùa (hẳn đang mơ tưởng gì? nghĩ ngợi gì? tưởng nhớ ai hay đang hy vọng, tuyệt vọng?). Trong đêm đen người lính gác đứng đó không tiếng vang, không động đậy, lưỡi lê lấp lánh trên đầu súng, hơi thổi dài bay nhẹ nhàng băng khuân vào quên lãng — không ai hay. Tôi lặng lẽ treo xuống khỏi mô đất cao bỏ phòng tuyến một mình đi băng qua ra đường, con đường đất mấp mô hướng về phía có ánh đèn và những tiếng cười đùa (tôi muốn bỏ đi, tôi muốn tìm kiếm). Đây là một trại lính, tôi đang muốn tìm kiếm những gì trong một trại lính huấn nhục tôi bởi như thế này? (Tôi khao khát ý nghĩa của sự sống, tôi muốn soi tỏ một nỗi bi ảm của đời người, tôi đi tìm sự kỳ lạ của trời đất mình đang sống). Nửa giờ sau tôi rời khỏi quán ra đường đi ngược về phía vũ đình trường: Đã hơn 9 giờ đêm tôi chậm chạp đi trên đường, trí tưởng lộn lờ, đôi mắt nhìn điên đảo về phía trước, nơi có những ánh đèn mờ, những đốm sáng vàng khuya duy nhất giữa đêm tăm tối này (Tôi muốn bỏ đi, tôi muốn tìm kiếm). Gió đêm nay từ vùng cao thổi về lồng lộng lạ thường, ngực áo tôi phập phồng luồng gió ú, cánh tay tôi lỏng thong thả đi, bước chân tôi khua động hoang vắng, lòng tôi thăm thẳm như vực nước trống gió đổ xô vào búa lộng tôi bởi. Dọc con đường sỏi đi ngược từ Vũ trường Đống Đa, lên đến Vũ đình trường, bóng dáng những người lính gác đứng cách khoảng bất động, cảm nín, ngay nan như bóng đêm lúi sâu lúi sâu. Gió lồng xôn xao chạy ủa ngang mặt đường, gió thổi vi vu qua những khe hở những hòng súng thiết giáp nằm ụ đen ngòm trên bãi cỏ. Phía trước mặt tôi, những ánh mờ ảo như những cơn mắt tròn sáng lẩn lẩn mờ to chờ đợi, tôi nhìn đắm. Đắm về phía đó mà bước tới, có những tiếng động âm u nào đang vang lên dồn dập ở đâu đây, có phải những chiến trận ta nhao đang khởi sự trở về nơi đó, phía trước mặt, tôi rừng mình cố nhớ lại điều mình đang muốn tìm kiếm. Đêm nay, đêm mai, những đêm đã qua và những đêm sắp tới. Tôi bước tôi chậm chạp, phía trước mặt tôi, nơi đó những ngọn đèn lồng kín sáng một màu hiu hắt vô vàng chung quanh một bức tường dựng đứng có kẻ những dòng chữ vàng: Tổ Quốc Ghi Ơn. Đối với tôi, nơi đó, ở đây người ta gọi là Trung Nghĩa Đài, Trung Nghĩa Đài luôn luôn có một sức quyến dụ kỳ lạ. Trung Nghĩa Đài là nơi tưởng nhớ đến những người đã ra đi từ nơi đây — Làm thế nào tưởng tượng nổi số người đã ra đi từ đây, hàng ngàn hàng vạn người đã ra đi? Những đêm đứng gác một mình sau vòng rào kẽm gai, nhìn về nơi đó, nơi có sáng le lói những ánh đèn thắm đậm trong đêm tăm tối tôi vẫn thường ước mơ nhìn thấy được những bóng người trở về, trở về mái nhà xưa. Đêm nào đèn ủa vàng cũng thấp sáng nơi đó, đêm nào cũng có những toán quân di hành lặng lẽ ngang qua đó, đêm nào người lính gác cũng bỗng sáng chào kính những hồn từ si trở về nơi đó. Đêm nay tôi đã đến đây đứng âm thầm trong đêm khuya để chờ nghe tâm hồn mình lắng dịu, an ủi. Trước mặt tôi, một nỗi hoang vu rộng lớn bao trùm Trung Nghĩa Đài một cách bí tráng.

Tiếng kèn giới nghiêm mười giờ đêm đưa hồn ma về, tôi rung lay bề trong cơn gió lạnh trắng hoang thoi vù vù trên Vũ đình trường rộng mênh mông sỏi đá — hồi thăm với những người đã đi qua Ai một lời này: Hỡi các thế hệ huyênh hoang đã ra đi. trên Trạng Nghĩa Đài đêm nay các người có biết bao nhiêu người đã vội vã trở về?

CAO HUY KHANH

T.Đ. ● Mùa adios amor. tháng 5-71

HOÁN ĐỔI

Thiếu úy Trà Thanh Viên — Đại đội
1718. Tiểu Khu Quảng Ngãi — KBC 4190 muốn
hoán đổi về các Tiểu Khu thuộc vùng 3 CT
đề gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi
xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.

«TRÁI ĐĂNG TRƯỜNG SINH» DOÃN QUỐC SỸ

DOÃN QUỐC SỸ là một tác giả khá quen thuộc với độc giả Việt Nam trong 15 năm nay. Từ năm 1956 đến giờ, ông đã xuất bản tác phẩm của ông một cách đều đặn. Đủ loại: truyện cổ tích (Sợ lửa Hồ Thủy Dương), truyện dài (Dòng sông định mệnh Đốt biên giới, Sầu mây), giai thoại trùng bút (Vào thiên), khảo luận (Người Việt đáng yêu), kịch (trái cây đau khổ), trường gian tiểu thuyết (Khu rừng Lau, gồm bốn cuốn chưa xuất bản hết: Ba sinh hương lửa, Người đàn bà bên kia vĩ tuyến, Tình yêu thánh hóa, Đàm thoại độc thoại) và truyện ngắn (U hoài, Gánh xiếc, Gìn vàng giữ ngọc, Cảnh tay nối dài và Trái đăng trường sinh). Nhìn qua bản liệt kê tác phẩm các loại của Doãn Quốc Sỹ hẳn ai cũng cảm thấy tác giả là một cây bút phong phú và tác phẩm của ông thật đa dạng cả về văn loại lẫn đề tài. Người đọc chịu khó theo dõi các tác phẩm của ông thường thấy cảm mến Doãn Quốc Sỹ ở những tập truyện cổ tích và truyện ngắn hơn hết. Ở đó có một hương vị dịu ngọt, một chuỗi âm thanh êm ái, một mớ tình cảm chân thành, đơn giản và đôn hậu. Tác giả vẽ nên vóc dáng của mình qua những tập truyện cổ tích chứa rất nhiều hình ảnh thời sự đầy, những ám chỉ tương đối dễ hiểu và có tính chất tố Cộng rõ rệt (Sợ lửa) trong khi một số truyện ngắn của ông gợi lại những hình ảnh đẹp của một thời xưa còn sót lại trong những cách cư xử tế nhị, chân thành và cảm động (Gìn vàng giữ ngọc) một số các truyện ngắn khác vẽ nên những cảnh đời êm đềm đáng mơ ước và những nếp sống rất thanh cao (U hoài). Nói chung, những tập truyện cổ tích và truyện ngắn của Doãn Quốc Sỹ được xây dựng trên nền tảng « dân tộc tính » ôn hòa, hiếu hòa, chân thật và tinh tế của người Việt Nam cổ truyền, phổ hợp với lập trường chính trị rõ rệt của tác giả là chống Cộng (chống Cộng như chống một sức mạnh tác hại), chống Cộng để bảo vệ những giá trị tinh cảm cao đẹp, để « gìn vàng giữ ngọc ». Lối kể chuyện của tác giả rất thích hợp với đề tài, là một lối kể chuyện giản dị, với giọng điệu nhẹ nhàng êm dịu, lời văn duyên dáng, trong trẻo. Nhưng người đọc thường tiếc là tác giả đã bộc lộ quá rõ lập trường chính trị của ông và sự biểu hiện chính trị thường có tác dụng xấu trên sự biểu hiện những tình cảm thuần khiết tinh thần của người Việt truyền thống. Ấy là những tập truyện cổ tích và truyện ngắn từ 1966 trở về trước, cách nay ít nhất cũng đã 5 năm rồi (và không kể các tác phẩm thuộc những loại khác như truyện dài, kịch, trường gian tiểu thuyết... Còn hiện nay, với tác phẩm mới nhất vừa cho xuất bản, tác giả biểu hiện điều gì, biểu hiện như thế nào (và có khác những tác phẩm trước chăng)? Hãy thử đọc tập truyện ngắn « Trái đăng trường sinh » mà ông vừa cho ra đời, trong năm nay 1971, xem sao.

Tập truyện được tác giả chia làm 3 phần, nghĩa là gồm các truyện được xếp thành 3 nhóm dưới 3 tiêu đề: Lối mòn (gồm có: Thay lời tựa — Ngăn cách, Truyện chiếc áo dài của Bà Mẹ Việt Nam, Ánh trăng tháng Tám, Mặt trăng của võ kịch đời), Đỉnh cao vực sâu (gồm có: Interlude I, Chiêu hồi, Giác Mộng Sầu) và Mặt Nạ (gồm có: Interlude II, Chiếc bình, Phục hồi), thêm « Thay lời tựa » ở cuối sách. Thực ra, chỉ phần đầu (Lối mòn) là phần chứa đựng những truyện ngắn, còn phần thứ hai gồm 2 đoạn kịch và phần thứ ba gồm 2 bài phiếm luận. Thế mà tác giả lại gọi cả cuốn sách của mình là tập « truyện ngắn », là « tập đoàn thiên ». Có lẽ ông coi kịch cũng là một hình thức của truyện ngắn và phiếm luận cũng là một cách thể diễn tả của những « truyện »? Hay ông chỉ xếp gộp 2 phần sau vào với phần đầu và phần đầu mới là gồm những truyện ngắn đúng nghĩa quan trọng nhất? Người ta chưa hẳn lý

do sự xếp đặt và định danh văn loại của tác giả cho cuốn sách này. Đáng lẽ ông chỉ nên gọi đây là một tuyển tập và định danh văn loại 3 phần khác nhau hay gọi cả cuốn sách là một tập văn tạp loại. Dù sao, vẫn có một sự hỗn độn, một cái gì bất ổn ngay từ căn bản của hình thức văn chương cuốn sách này.

Tác giả viết « Truyện chiếc áo dài của Bà Mẹ Việt Nam » dưới hình thức một chuyện thần thoại Sơn Tinh, Thủy Tinh và các thần linh hợp lực giúp đội thủy binh Nam Hải đánh đuổi đàn cá mập xâm lăng. Sơn Tinh và Thủy Tinh quên mối thù cũ, kéo nhau đến gặp Bà Mẹ Việt Nam (như một bà Tiên), đề « xin Bà một chiếc áo dài, chiếc áo của con Bà do chính Bà khâu để làm một trung điểm hấp dẫn lực điều khiển toàn cục trận đấu » và « Bà đã trao cho Sơn Tinh chiếc áo dài the của thằng con trai ». Thế rồi « chiếc áo bèn được Thủy Tinh mang theo xuống biển như một thứ cơ cụ ». Chiếc áo the, chiếc áo tượng trưng cho quốc hồn quốc túy Việt Nam. Chiếc áo khoát lên trên cuộc chiến của đoàn thủy binh Nam Hải (tức đoàn quân Việt Nam) một chính nghĩa, làm cao toàn thể đám thủy binh này phần khởi, tuân theo hiệu lệnh của Chiếu Áo. Đồng thời trong đoàn thủy binh còn có « một chú hải trư thuộc nòi thi sĩ » ca ngợi chiếc áo dài, ca

chống ngoại xâm, được Việt Minh phát lên đề tạo phong trào kháng Pháp, chiến thắng Hòa Hảo ám chỉ chiến thắng Điện Biên Phủ, chiếc áo hiệu thắng không chịu ngừng nghỉ là chính phủ miền Bắc không chịu bằng lòng với thành tích đã đạt, muốn tiến xa hơn nữa, chiếc Áo gây nội chiến Nam Hải là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được chính phủ miền Bắc tạo ra để gây cảnh tương tàn giữa đồng bào Việt Nam hai miền. Sự ám chỉ đi vào từng chi tiết và kết luận của tác giả bày tỏ một tin tưởng: sẽ « không một tiếng vang đáp lại lời hô hào của chiếc Áo, bởi nó đã quá lạm dụng sự tin nhiệm của dân Việt Nam (thủy binh Nam Hải) mọi người đều chán nó.

Truyện « Ánh trăng tháng tám » không hẳn thành truyện, chỉ muốn nhấn mạnh rằng « càng tìm Đạo, Đạo càng xa mình, càng học Đạo, Đạo càng hẹp đi cùng trí não »; câu truyện rồi rớt đi từ cảnh phụ đồng chồi của thời thơ ấu, đến hoài niệm về người cha xa cách và trở về với ánh trăng tháng tám.

Truyện « Mặt trăng của võ kịch đời » kể chuyện một thượng khách của xứ Nhật Bản cổ kính đề rồi cổ võ cho sự gạt bỏ mọi hình thức giả tạo, gạt bỏ lối sống đóng kịch với nhau — « hẳn chán chường cảm thấy cuộc đời thu lại thành mặt trăng; và bi thảm hơn là chính người con gái hẳn yếu, nàng vừa là mặt trăng đó, vừa là dùi trống, lại vừa là người đánh trống! » —, tác giả đã đề cho nhân vật giải thích giùm người đọc về ý nghĩa của tấn kịch đời — giả dối và bi thảm.

Hai đoạn kịch ở phần thứ hai của cuốn sách là « Chiêu hồi » và « Giác mộng sầu », gồm những lời đối thoại và những câu phụ chú về cử động của nhân vật cũng như về cảnh trí xung quanh. « Chiêu hồi » đưa ra nhân vật là « khách » từ phương xa tới Việt Nam (người khách này có lẽ là người Mỹ?), tìm « niềm ý thức đau khổ » qua dân tộc Việt. Sau cùng người khách gặp được thi sĩ Nguyễn Du và toại nguyện: hiểu được tình cảm của người Việt qua thi ca, nhất là qua ca dao, ông ta bái biệt nhà thơ với niềm sung sướng. « Giác mộng sầu » lồng lịch sử vào trong một khung cảnh thường nhật để phơi bày bộ mặt của Cộng Sản Việt Nam, bộ mặt giả dối, lừa bịp — « ha ha, chúng bay mắc mưu tao rồi tao không phải là cha đứa trẻ, tao là « cha già dân tộc » kia ! ha ha, lũ bay, tấu nhạc ! Bản « Quốc tế ca » lập tức được tấu lên... » — Sự biến hình của cách mạng Việt Minh thành Cộng Sản Việt Nam trước mắt người dân Việt, rồi khẩu hiệu « nội chiến cứu quốc » lôi người dân vào trong cảnh tương tàn.

Phần thứ ba gồm 2 bài tạp bút, kiểu phiếm luận: « Chiếc bình » và « Phục hồi » « Cái bình quá đầy đã đổ » theo luật thiên nhiên « cái gì đầy tất đổ ». Tác giả còn viết: « Và cái đầy đã đổ thật và thật đổ, chỉ điều thể thảm cho đất nước này là nó đổ lên đầu người dân miền Bắc, nó đổ lên đầu người dân miền Nam ». Gì vậy? Đó là khẩu hiệu của ông già Hồ Chí Minh, « khẩu hiệu tuyệt vời, như người mẹ đang may được cho con (con đây là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) tấm áo đẹp mặc tết ». Khẩu hiệu đó là: « Cũng có miền Bắc, chiếc cổ miền Nam ». Bài « Phục hồi » mới về sự phục hồi bản tính tốt lành của con người, như con chó có bản tính của nó là Chó thì không ăn thịt đồng loại, còn con Mèo là thứ chó ăn thịt xương đồng loại mà không biết ghe tởm. Từ ý nghĩa đó tác giả chống Cộng Sản, Độc Tài và Tay Sải ngoại bang.

Thử thực đọc hết cuốn sách của Doãn Quốc Sỹ, tôi thất vọng vô cùng. Tác giả chỉ kể chuyện một cách gượng gạo, bằng một ngôn ngữ chấp vá —

xem tiếp trang 16



ngợi tình thần hòa đồng Đông Tây của Việt Nam — dân tộc đã dệt vãi tơ Anh Cát Lợi thành chiếc áo Việt Nam — khiến cho hàng ngũ quân sĩ phần khởi, hăng say chiến đấu theo mạng lệnh tuyệt đối của chiếc áo dài, để rồi sau cùng đuổi được đàn cá mập ra khỏi vùng Nam Hải. Nhưng chiến thắng rồi, chiếc áo dài vẫn còn hăng say, nó không chịu yên nghỉ, không chịu trở về với bà Mẹ Việt Nam. Nó khuấy động nước biển, làm cho tôm cá đụng đầu vào nhau mà chết, nó gây nên cuộc tương tàn giữa các loài cá trong cùng một hải phận. Chiếc áo dài Việt Nam tạo ra cuộc nội chiến vì nó muốn tạo một chiến thắng lớn như cuộc thắng Hòa Hảo (thắng bọn cá mập) và nó, khích bọn tôm cá ở Nam Hải đứng sống hiền hòa hèn mọn tâm thường như chúng đang sống trong thanh bình mới được thiết lập. « Nó đã thành nạn nhân của chính nó mất rồi ! » Nó mất sự ủng hộ của thần linh hay nói khác đi là nó mất chính nghĩa. Đề rồi « chiếc Áo chỉ nghe thấy lác đác có vài tiếng hô côm côi đáp ứng ». Và sau cùng, « không một tiếng vang đáp lại, nghe có đơn lả lùng ! » Đọc hết truyện này, người đọc có thể nhận thấy dễ dàng dụng ý của tác giả: đề cao chính nghĩa chiếc áo linh hồn của kháng chiến chống ngoại xâm và mô tả cảnh xé chiều tà tối rách rưới của chiếc áo hiệu chiến. Tác giả đề lộ dụng ý ám chỉ: chiếc Áo là tượng trưng cho tinh thần dân tộc, phát khởi cuộc chiến đấu

tiếp theo trang 5

Quanh quần mãi không tìm ra, người thì vào văn phòng của cố vấn Mỹ, người chạy vào lô cốt truyền tin, mọi người ngơ ngác, nhưng chắc là nghĩ không có gì quan trọng. Nhưng một lúc sau thì kinh ngạc đã dần lên nét mặt mọi người. Tất cả chạy vào văn phòng của ông, lật chiếc nỉaux che cái giường bố ông nằm, một cảnh sợ hãi ngay trước mắt, ông nằm thẳng băng mắt nhắm nghiền, vẫn bộ quần áo trận, cổ đeo lon đại úy, một vết máu đọng bên cổ phải của ông. Mọi người khênh ông xuống băng ca, khi đặt ông xuống ông thều thào nói 'cho tôi xin một phát nữa đi' mọi người biết là ông chưa chết. Chiếc xe Jeep quân y đêm hôm trước ông nghỉ chờ ông đi cứu cấp. Mọi người hoang mang thắc mắc hoàn cảnh nào đã đưa ông đến hiện trạng này. Người nói ông buồn già đi, người nói ông bị thần kinh. Tôi bỏ đi, cúi đầu lầm lúi bước. Tôi buồn, không biết buồn về hành động chiếu suy nghĩ của ông hay buồn về l xác chết. Bảy năm tác chiến ngoài mặt trận, ông không chết, bảy giờ vì lý do nào đó ông đã tự hủy đời sống của ông. Tại sao, tại sao và tại sao.

Thân phận làm người hôm nay, từ khai phân

Nói về cái chết của ông tức là nói về cái chết của tôi sau này. Có khác là tôi sẽ không chết như ông. Nhưng chắc chắn sự im lặng tôi cùng với tri như gỗ đá của tôi giống của ông bây giờ. Và trong im lặng, biết đâu tôi lại được gặp ông, và chúng ta sẽ tự tạo một đời sống « không còn có độc » như trên trái đất đây nên văn minh duy lý này.

<https://tieulun.hopto.org>

KHÁCH SẠN

HOÀN-MỸ

MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

ĐT.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

Đặc biệt : VŨ ĐOÀN THANH XUÂN

★ **KHÁCH SẠN :**

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đổi mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

● **CÂU LẠC BỘ :**

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

★ **VỚI :**

Trung Tâm Ca-Vũ-Nhạc Hoàn-Mỹ tại lầu 5, do Cô MARIA phụ trách trình diễn mỗi đêm từ 20G đến 00G00. Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thào Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quán, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn nhất Thủ Đô.

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

**Kính mời Quý Vị mua vé Kiến
thiết Quốc-Gia, phát hành mỗi
tuần bảy loại vé.**

Giá mỗi vé : 40đ.

**Bảy lô độc đắc : mỗi lô BỐN
TRIỆU ĐỒNG.**

**Mở số vào chiều thứ ba mỗi
tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống
Nhất SAIGON.**

Vé có đặt bán khắp nơi.

BÁ - CÁO

CÔNG TY VISO VIỆT NAM hân hạnh thông cáo cùng toàn thể hiệu buôn tạo hóa, cơ bán bột giặt VISO trên toàn quốc được rõ :

1) Để tỏ lòng cảm tạ sự chiều cố gắng nhiệt của các giới đồng bào, đã được quý hiệu cổ động Bột Giặt VISO từ nhiều năm qua, hiện nay CÔNG TY VISO đã khánh thành một nhà máy tối tân, sản xuất loại Bột Giặt mới, theo tiêu chuẩn Quốc Tế, ngang hàng Bột Giặt Âu Mỹ (trên thị trường Bột Giặt Mỹ bán ra là 300đ/1 kilo) nhưng Công Ty sẽ đặc biệt dành riêng cho Quý Hiệu, tính theo giá cũ, không hạn chế số lượng ít hay nhiều.

2) Các hiệu buôn trên toàn quốc đã có bán Bột Giặt VISO từ trước đến nay, nhưng không mua trực tiếp tại CÔNG TY (chỉ mua lại của các Đại Lý) nay Công Ty tỏ lòng cảm tạ quý Hiệu, vậy xin quý Hiệu biến thư để danh hiệu và địa chỉ gởi đến VĂN PHÒNG CÔNG TY 118/B. Phát Diệm SAIGON, CÔNG TY sẽ gởi tặng MỘT TẤM SÁO BẰNG NYLON IN NHIỀU MÀU SẮC và MỘT THÙNG BỘT GIẶT LOẠI MỚI để quý Hiệu tiện việc trưng bày. Đặc điểm loại Bột Giặt mới loại nhẹ hột to xốp dễ tan trong nước nhiều bọt không hại da tay áo hoa không phai màu, mùi thơm duy trì khi phơi áo khô.

Hình thức bao gói :

— Loại gói bằng túi NYLON CELLOPHANE in nhiều màu, đựng :

50grs, 100grs, 250grs, 500grs, 1kg.

— Loại thùng có quai, bằng chất dẻo nhiều màu, đựng :

3 kilos, 5 kilos, rất tiện lợi lúc di chuyển.

Các loại bao bì như trên giá cả đồng nhất, tùy nghi lựa chọn.

Các loại bao bì đặc điểm là chỉ có CÔNG TY VISO đảm nhiệm tự sản xuất, bằng đủ loại máy móc nhập cảng riêng biệt, hầu ngăn ngừa giả mạo.

Đặt hàng xin quý hiệu nên tiếp xúc sớm tại 118-B Phát Diệm Saigon. CÔNG TY sẽ dành quyền ưu tiên, không phân biệt số lượng đặt ít hay nhiều.

Trân trọng kính cáo,



CÁI CHẾT CỦA...

tác phẩm thứ 16 của DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

Đã cho phát hành tại khắp các tiệm sách trong toàn quốc :

TRÁI ĐẮNG TRÀNG SINH

tập đoàn thiên **DOÀN QUỐC SỸ**

KHÁI NIỆM và NGŨ PHÁP

và **THI PHÁP ANH**

tập biên khảo của **ĐỖ KHÁNH HOAN**

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của **ĐẶNG TRẦN HUÂN**

ĐÃ BAY BÁN TRUYỆN DÀI

« **MÙA HẠ HUYỀN** »

- Một câu chuyện phi luân và vô luân có xảy ra thật.
- Câu chuyện kể rằng : đời càng nhiều đàn bà càng chán, nhà càng đông con gái càng buồn !
- Văn lối viết thông minh, có duyên và táo bạo cổ hữu của **TÚY HỒNG**.

VĂN KHOA xuất bản

tiếp theo trang 13

văn đục — (chấp và ngôn ngữ văn chương với ngôn ngữ chính trị và văn đục vì kể chuyện thần thoại bằng những từ ngữ thời sự như « tâm lý chiến », « viên thống chế », xung kích...) những từ ngữ này trộn lộn với những chữ cổ kính như « chú hải trư thuộc nòi thi sĩ », « trường quân »... Tác giả đề dụng ý tuyên truyền của ông hiện ra một cách quá lộ liễu, đến độ sống gượng. Tác giả chỉ cốt kể chuyện cho xong chuyện, cho có chuyện, cốt để trình bày với người đọc những ý nghĩ của ông và nhất là để thuyết phục người đọc, bằng cả lý luận mà ông cố tình chen vào câu chuyện, nhằm giải thích những câu chuyện ông kể theo chiều hướng lập trường của ông. Từ văn loại đến văn thể, cuốn sách này thật hỗn tạp, chưa cho thấy cái tài tổng hợp mà có lẽ tác giả muốn chứng tỏ qua cuộc thử văn từ truyện cổ tích sang truyện ngắn hiện thực, tới kịch và phẩm luận, trong cùng một cuốn sách. Ý tưởng của tác giả — phần mà ông chú trọng — lại sơ sài, giản dị quá, quen thuộc quá đối với mọi người không có đủ cái mãnh lực lôi cuốn của những tư tưởng mới. Lý luận của tác giả thì thực lẫn thần, chỉ dựa vào những sự kiện lặt vặt nên không đủ vững vàng. Tác giả thất bại trong chính dụng ý tuyên truyền của ông càng thất bại nặng nề về mặt văn chương. Cả một « tập truyện ngắn » không có một « truyện ngắn » nào thuần khiết là « truyện ngắn », bởi « truyện ngắn » nào của cuốn sách cũng chỉ là một hỗn hợp lộn lạo giữa những văn thể : truyện, tiểu luận hay thơ, kịch v.v... Kết cấu lại lỏng lẻo, thiếu mạch văn liên tục từ đầu đến cuối bài văn. Và giọng văn khô khan, nhạt nhẽo một cách thật là buồn

nản. Cái ý vị duyên dáng nơi những truyện ngắn ngày xưa của Đoàn Quốc Sỹ không còn nữa, thật không còn nữa. Chỉ còn sự gượng ép vụng về; giữa lời và ý, giữa tác phẩm thể hiện và đối tượng mà nó nhằm thể hiện, có một hố sâu ngăn cách. Theo dõi từ đầu đến cuối cuốn sách, tôi không thấy văn chương ở chỗ nào. Tôi có cảm tưởng mình vừa bước khỏi ngưỡng cửa ra đường, muốn đi tìm một thú vui, bỗng gặp một người lạ mặt có cái dáng mà mình ngỡ ngàng như đã quen, hẳn náu mình lại, nói lảng nhảng những chuyện không đâu, tuyên truyền một cách vụng dại cho những giáo điều cũ rích, và quả thực hẳn gây bức bối cho mình nhiều quá, làm mình mất hết một buổi vui chơi vì những câu nói ngây ngô nhạt nhẽo của hắn.

● « Trái đắng trường sinh », tập đoàn thiên của Đoàn Quốc Sỹ, Sáng Tạo xuất bản, 1971, 124 trang, 140 đồng.

THÔNG CÁO

Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội đang thành lập Hợp tác xã Kiến ốc cho anh em Hội viên tại Xa lộ Biên Hòa. Mọi chi tiết về việc thành lập này đã được giới thiệu tiếp đến cho từng hội viên theo đường quân bưu.

Anh em Hội viên nào muốn tham gia, xin liên lạc với Hội tại số 72 đường Nguyễn Du Saigon để lập thủ tục gia nhập và đóng tiền cọc mua đất. Đơn gia nhập cho đợt 1 sẽ kết thúc vào ngày 20-6-71.

Viện Bào Chế OPV

Sản xuất các loại dược phẩm

34, Nguyễn-Huệ

SAIGON

Liên Đoàn Hồ Tương Bảo Hiểm

Đảm nhận mọi nghiệp vụ về bảo hiểm

85, Nguyễn-Cu-Trinh

SAIGON

Quán NHAN-HƯƠNG

Đầy đủ các thức ăn tươi và nước giải khát

Thảo-Cầm-Viên (Sở Thú)

SAIGON

ĐẾN THẢO-CẦM-VIÊN NHỚ ĐẾN :

Quán TÂN-LẬP

Thức ăn ngon, giá hạ

Thảo-Cầm-Viên (Sở Thú)

SAIGON

• Trung Tiểu-Học Đệ I và Đệ II Cấp

TRÍ-THÀNH

54 TỰ ĐỨC,

DAKAO

GIẤY PHÉP SỐ 7288IGDITT2A

Hiệu Trưởng :

Giám Đốc :

Gs. : KIM-THÀNH-HOÀNG

Bác-sĩ : PHẠM-VĂN-HẠT

Giám Học :

Gs. : TRẦN-ĐÌNH-BỬU

Gs. : ĐÌNH-CĂNG-NGUYỄN

Tổng Giám Thị :

Phụ tá Giám Đốc :

Giáo-sư : VÕ-VĂN-QUỐT

Giáo-sư : VÕ-DUY-MINH

TỔNG KHAI GIẢNG 1

Đầy đủ các lớp : SÁNG—CHIỀU—TỐI
từ lớp I đến lớp 12 ABC

(Trường duy nhất có ĐỆ NHỊ C)

ĐẶC BIỆT GIẢM PHÍ CHO GIA ĐÌNH QUÂN-CÔNG ĐỒNG CON

- QUI TỰ NHIỀU GIÁO SƯ TẬN TÂM và NỖI TIẾNG.
- CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÚNG ĐẮN, TIỆN NGHI và LỚN NHẤT VÙNG DAKAO, TÂN ĐỊNH, và GIA ĐỊNH.
- ĐỊA ĐIỂM YÊN TĨNH, KHANG TRANG và THOÁNG MÁT.
- SINH HOẠT HỌC ĐƯỜNG TRẺ, SỐNG ĐỘNG và TRONG CHIỀU HƯỚNG PHỤNG SỰ XÃ HỘI.

ĐẶC BIỆT :

- CÓ VỞ ĐƯỜNG RIỀNG ĐỀ HUẤN LUYỆN MIỄN PHÍ VỞ THUẬT và TRANG BỊ TINH THẦN VÕ SĨ ĐẠO CHO TẤT CẢ HỌC SINH.
- CÓ BÁC SĨ RIỀNG và THƯỜNG TRỰC SẴN SÓC SỨC KHỎE CHO HỌC SINH.
- GHI DANH và GIỮ CHỖ TRƯỚC THEO THỨ TỰ ƯU TIÊN
- XEM DANH SÁCH GIÁO SƯ và NHẬN THỜI DUNG BIỂU TẠI VĂN PHÒNG.